



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 13/2022

Từ 04/04 - 08/04/2022

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**BẰNG MỌI BIỆN PHÁP GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH VĨ MÔ,
BẢO ĐẢM CÁC CÂN ĐỐI LỚN, QUYẾT LIỆT THỨC ĐẨY
PHỤC HỒI NHANH, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu bằng mọi biện pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, quyết liệt thúc đẩy phục hồi nhanh, phát triển bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Ngày 04/4, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022. Trong buổi sáng, Chính phủ tập trung thảo luận về tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, đầu tư công năm 2022; tình hình kinh tế - xã hội tháng 3, quý I năm 2022 và những trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới; báo cáo cập nhật kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Nhiều lĩnh vực tăng trưởng nhanh nhất từ năm 2020 đến nay

Các ý kiến tại cuộc họp đánh giá, trong tháng 3 và Quý I, bám sát chủ đề năm 2022 là "Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển", các Bộ, ban, ngành, địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 128/NQ-CP về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Trong Quý I/2022, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo thực hiện "đa mục tiêu" gồm tiếp tục kiểm soát dịch bệnh, thực hiện kiểm soát rủi ro, giảm số ca chuyển nặng, tử vong, không để quá tải hệ thống y tế; thúc đẩy phục hồi nhanh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô, chăm lo an sinh xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trước các diễn biến phức tạp của tình hình thế giới... Lãnh đạo Chính phủ tăng cường công tác thực tế tại cơ sở, thăm, khảo sát, làm việc nhằm gỡ những nút thắt quan trọng, đưa ra các giải pháp mang tính đột phá phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tình hình kinh tế - xã hội quý I khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó nhiều lĩnh vực đạt mức tăng trưởng nhanh nhất tính từ năm 2020 đến nay, tiệm cận mức tăng trước đại dịch. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát trong bối cảnh chịu nhiều sức ép, chỉ số giá tiêu dùng bình quân Quý I tăng 1,92%; các cân đối lớn, an ninh lương thực, năng lượng được bảo đảm.

Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%, tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế. Thu ngân sách nhà nước 460,6 nghìn tỷ đồng, đạt 32,6% dự toán, tăng 7,7% so cùng kỳ; chi ngân sách nhà nước 351,3 nghìn tỷ, đạt 23,4% dự toán.

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 4,03% (năm 2021 tăng 1,47%). Doanh nghiệp thành lập mới, tái gia nhập thị trường quý I đạt kỷ lục 60.000 doanh nghiệp, gấp 3 lần cùng kỳ (riêng tháng 3, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 96,3% với số vốn đăng ký tăng 127,3%).

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt kết quả tích cực với 562,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9%, là tín hiệu tích cực trong việc huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư ngay từ những tháng đầu năm. Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước đạt 76,3 nghìn tỷ đồng, bằng 14,4% kế hoạch năm và tăng 10,6% so cùng kỳ. Vốn FDI thực hiện đạt 4,42 tỷ USD, tăng 7,8%, đạt mức cao nhất so với quý I các năm từ 2018 đến nay.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt kết quả tích cực. Năng suất lúa mùa tăng 7,4 tạ/ha. Chăn nuôi phục hồi tốt, sản lượng thịt hơi xuất chuồng Quý I các sản phẩm chính (trâu, bò, lợn, gia cầm) đều tăng. Sản lượng thủy sản quý I tăng 2%; nuôi trồng tăng 5,1%, đặc biệt các sản phẩm chủ lực như tôm thẻ chân trắng, cá tra... được mùa, được giá.

Sản xuất công nghiệp quý I tiếp tục khởi sắc, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp tăng 7,07%, công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,79% (82,3% doanh nghiệp trong khu vực này lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong Quý II, trong đó, khu vực doanh nghiệp FDI lạc quan nhất với 84,7%). Có 61/63 địa phương có chỉ số IIP tăng.

Thương mại, dịch vụ phục hồi tích cực, đặc biệt sôi động trong tháng 3, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Quý I tăng 4,4% so với cùng kỳ, trong đó tháng 3 tăng 9,4%. Chuỗi cung ứng hàng hóa trong và ngoài nước dần phục hồi. Hoạt động du lịch trên cả nước có dấu hiệu "ấm" trở lại, khách quốc tế đạt gần 91.000 lượt người, tăng 89,1% so với cùng kỳ.

Hoạt động xuất nhập khẩu phục hồi mạnh mẽ. Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 3 đạt 66,73 tỷ USD (tăng 36,8%); trong đó xuất khẩu tăng 45,5%. Quý I, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 176,35 tỷ USD (tăng 14,4%), trong đó xuất khẩu tăng 12,9%, từ nhập siêu 1,96 tỷ

USD tính đến hết tháng 2 chuyển sang xuất siêu 809 triệu USD trong Quý I. Nhập khẩu chủ yếu là hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

Chúng ta tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phát triển các mô hình, hoạt động kinh doanh mới, thương mại điện tử... Việt Nam cũng triển khai tốt công tác bảo hộ công dân, cơ bản hoàn thành công tác đưa người Việt Nam từ Ukraine về nước theo nhu cầu.

Chính phủ điều hành tích cực, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả

Kết luận về nội dung này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, tình hình, diễn biến tháng 3 và Quý I có tác động rất lớn tới việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu đã đề ra. Tình hình ở Ukraine ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội, chính trị, quốc phòng, an ninh trên toàn cầu, tác động đến thị trường năng lượng, tài chính và cung cầu hàng hóa. Cạnh tranh nước lớn tiếp tục diễn ra gay gắt. Giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới, chi phí logistics và lạm phát ở nhiều nước tăng cao.

Ở trong nước, tình hình dịch bệnh có những diễn biến phức tạp do các biến chủng mới như Omicron, giá nguyên liệu và lạm phát trên thế giới gây áp lực lớn. Nhiều vấn đề kinh tế - xã hội tồn đọng, kéo dài. Tình hình thiên tai, mưa lũ có những diễn biến bất thường do tác động của biến đổi khí hậu. Tình hình tội phạm kinh tế diễn biến phức tạp, nhất là liên quan tới trái phiếu, chứng khoán, bất động sản.

Trước những diễn biến mới phức tạp, đột xuất, bất ngờ, chúng ta vừa phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên; vừa phải khắc phục các hạn chế, bất cập trong thời gian qua; vừa giải quyết các vấn đề tồn đọng, kéo dài liên quan tới các dự án, ngân hàng yếu kém, các vụ án, kết luận thanh tra, kiểm tra; vừa phải xử lý các vấn đề phát sinh do tình hình mới.

Chính phủ đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp một cách tích cực, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả. Nhờ đó, hầu hết các lĩnh vực đạt được những chuyển biến rất tích cực, phục hồi mạnh mẽ.

GDP Quý I tăng 5,03%, cao hơn tốc độ tăng năm 2021 (4,72%) và năm 2020 (3,66%), dân tiệm cận năm 2019 (6,85%). Trong bối cảnh sức ép lạm phát trong và ngoài nước rất lớn, kinh tế vĩ mô ổn định; chính sách tài khóa, tiền tệ được phối hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả; dự trữ ngoại tệ tăng; lãi suất giảm nhưng tín dụng tăng trưởng; phí và lệ phí giảm nhưng thu ngân sách tăng.

Các cân đối lớn được bảo đảm (thu đủ chi và vượt dự toán 33%; xuất đủ nhập và xuất siêu 809 triệu USD; cân đối lớn về điện được bảo đảm; lương thực, thực phẩm cơ bản ổn định và có xuất khẩu tăng trưởng khá; thị trường lao động phục hồi rất nhanh và đã cơ bản phục hồi).

Công tác an sinh xã hội được triển khai nhanh, làm ngày càng tốt hơn, độ bao phủ an sinh ngày càng lớn, bảo đảm không có ai thiếu ăn, thiếu mặc, nhất là trong dịp giáp hạt, dịp Tết.

Độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị, an ninh trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại được củng cố và tăng cường, tích cực hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Tình hình dịch bệnh vẫn được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, số ca mắc mới, chuyển nặng, tử vong có xu hướng giảm nhanh, giảm sâu từ cuối tháng 3. Chúng ta cũng làm tương đối tốt việc điều chỉnh các biện pháp phòng chống dịch theo tình hình, đẩy mạnh kiểm soát dịch bệnh theo rủi ro.

Lòng tin của người dân và doanh nghiệp với Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các cấp chính quyền tăng lên; bạn bè, đối tác quốc tế, nhà đầu tư đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, đánh giá tích cực về Việt Nam.

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ có ý nghĩa hết sức quan trọng

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả như trên là nhờ bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự nỗ lực, cố gắng của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chính quyền và giữa Chính phủ với Quốc hội; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp, bạn bè, đối tác quốc tế.

Qua công tác điều hành, quản lý trong Quý I, chúng ta đã rút ra được các kinh nghiệm quý báu. Theo đó, việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ có ý nghĩa hết sức quan trọng, bảo đảm nền kinh tế không bị phụ thuộc, chi phối lớn bởi bên ngoài. Đồng thời không cô lập, tự cung, tự cấp mà tích cực hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả, dựa vào nội lực (con người, thiên nhiên, truyền thống lịch sử - văn hóa) là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, kết hợp với ngoại lực (vốn, công nghệ, quản trị...) là quan trọng và đột phá.

Cùng với đó, phải giữ vững đoàn kết, thống nhất, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên định các vấn đề mang tính nguyên tắc nhưng linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết các vấn đề cụ thể. Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương, nhất là người đứng đầu, phải tích cực, chủ động hơn nữa trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bám sát, căn cứ tình hình để xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Đồng thời, phải đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tập trung giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô bằng mọi biện pháp

Dự báo sắp tới tình hình sẽ tiếp tục có thuận lợi, cơ hội, khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội và thuận lợi, cơ bản đồng tình với các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số nội dung lớn.

Trước hết, tập trung giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô bằng mọi biện pháp; bám sát tình hình, diễn biến thị trường trong và ngoài nước để bảo đảm các cân đối lớn, không để bị động, bất ngờ. Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cùng các cơ quan liên quan phải phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để thực hiện mục tiêu này.

Cùng với đó, phải kiểm soát được dịch bệnh, các Bộ, ngành, địa phương không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, luôn sẵn sàng, chủ động, tiếp tục tập trung triển khai nghiêm túc, hiệu

quả chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Lãnh đạo chủ chốt, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống COVID-19, thực hiện hiệu quả, đồng bộ Nghị quyết số 38/NQ-CP về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Nghị quyết số 128/NQ-CP.

Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trong bất cứ hoàn cảnh nào, đồng thời giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh, an toàn, an dân để người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm sinh sống, làm việc, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Củng cố đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; tiếp tục quyết liệt hơn nữa trong giải quyết các vấn đề tồn đọng, kéo dài; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Kiên trì, kiên quyết thực hiện đường lối đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa, là bạn bè tốt, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả và thực chất vì mục tiêu giữ gìn môi trường hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Quyết liệt phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong chứng khoán, bất động sản

Về nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cần tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, giải ngân vốn ODA. Việc này trong quý I vừa qua chưa có cải thiện đáng kể. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách đầu tư công. Đầu tư công phải dứt khoát không manh mún, chia cắt, dàn trải, kéo dài, làm mất thời gian, tăng thủ tục hành chính, giảm hiệu quả đầu tư. Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí vào cuộc tích cực, mạnh mẽ hơn về nội dung này.

Cùng với đó, chỉ đạo quyết liệt triển khai các chương trình phục hồi nhanh, phát triển bền vững theo các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ. Tập trung xây dựng các quy hoạch theo Luật Quy hoạch, đồng thời khẩn trương rà soát, tổng hợp các vướng mắc, ách tắc để báo cáo đầy đủ, toàn diện với Quốc hội, đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phải chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản ứng phó với những ảnh hưởng, tác động bởi xung đột tại Ukraine, báo cáo cấp có thẩm quyền khi cần thiết.

Hoan nghênh Bộ Công an vừa qua đã vào cuộc chủ động, mạnh mẽ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành cần quyết liệt hơn nữa trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong lĩnh vực phát hành trái phiếu, chứng khoán, bất động sản; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, ngăn chặn, phát hiện các vi phạm và vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách để sửa đổi, bổ sung.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NÂNG CAO HƠN NỮA CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ, PHÁP LUẬT

Ngày 06/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Văn bản số 301/TTg-PL yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng pháp luật.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong ba đột phá chiến lược, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Ngay từ phiên họp đầu tiên triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại Kỳ họp thứ II, Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã xác định công tác xây dựng thể chế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Từ đó đến nay, Chính phủ đã tổ chức 06 phiên họp, ban hành 06 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng pháp luật. Đặc biệt, ngày 16/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị toàn quốc của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng thể chế, pháp luật của Bộ, cơ quan ngang bộ; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách trình các cơ quan có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ cũng như chất lượng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức thi hành pháp luật, nhằm phát hiện các khó khăn, vướng mắc, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hàng tháng thống kê các dự án, dự thảo chậm tiến độ, không thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, chất lượng kém

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, trong quá trình xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần tuân thủ đúng quy định, quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là: tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chương trình được đề ra, nhất là các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong chương trình của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, lắng nghe ý kiến nhiều chiều, tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, tham vấn ý kiến, nhất là ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn, đối tượng chịu tác động; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Quốc hội và các cơ quan liên quan khác; tăng cường sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tăng cường

công tác truyền thông để kịp thời thông tin chính sách, nhằm nâng cao chất lượng của các văn bản cũng như sự đồng thuận của xã hội trong xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật thời gian qua, Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế ngày 16/9/2021.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng thể chế, pháp luật ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ hằng tháng có báo cáo gửi Chính phủ tại phiên họp thường kỳ về tiến độ, chất lượng chuẩn bị các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các dự án thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; thống kê các dự án, dự thảo chậm tiến độ, không thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, chất lượng kém và đề xuất biện pháp xử lý. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng nói trên phải kiểm điểm trách nhiệm trước Chính phủ.

Thường xuyên rà soát, đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng pháp luật của địa phương; thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương, kịp thời kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý những vấn đề không còn phù hợp hoặc những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền cũng như việc tổ chức nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan trung ương theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ QUÝ I NĂM 2022

Ngày 30/3, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Báo cáo số 54/BC-BTTTT về tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ,

giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trong Quý I năm 2022

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương làm Trưởng ban.

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, sau khi Chính phủ thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/3/2022, Bộ Công an tiến hành thực hiện các thủ tục trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bộ Công an đã tổ chức họp ban soạn thảo, tổ biên tập và đại diện các bộ, ngành về việc xây dựng Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử. Hiện đang tiến hành tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương.

Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Tính đến ngày 23/3/2022, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 3/2022 là 47.999.563, tăng hơn 18 lần so với cùng kỳ tháng 3 năm 2021; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong Quý I năm 2022 là 134.596.504, tăng 24 lần so với Quý I năm 2021; trung bình hằng ngày có hơn 1,5 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP.

Về việc xây dựng các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng Chính phủ điện tử, ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ngày 11/02/2022, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-BCA-C06 để triển khai Đề án.

Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục tiến hành làm sạch, đồng bộ dữ liệu, bổ sung thông tin để làm giàu thêm cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo hiểm xã hội, sẵn sàng cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; phối hợp với Bộ Công an thực hiện chia sẻ, rà soát thông tin nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thực hiện xác thực thông tin công dân (tham gia bảo hiểm y tế) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ; tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai thí điểm chứng thực thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội phù hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; triển khai thí điểm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip trên toàn quốc, phối hợp với Cục C06 (Bộ Công an) xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình triển khai; tiếp tục việc kết nối, cung cấp số liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử và Công dịch vụ công của Ngành.

Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến ngày 22/3/2022, Hệ thống đã có 23.010.471 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 7.051.443 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định; 4.581.433 dữ liệu đăng ký kết hôn; 3.269.040 dữ liệu đăng ký khai tử.

Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp

Trục liên thông văn bản quốc gia: Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 3 năm 2022 là 463.910 văn bản (Gửi: 111.456 văn bản, nhận 352.454 văn bản); gấp 1,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 10,2 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Trong tháng đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 40 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 14,6 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 50 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.099 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 403 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hệ thống đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của 75 Bộ, cơ quan, địa phương; 152/200 chỉ tiêu kinh tế xã hội theo Quyết định số 293/QĐ-TTg; kết nối 37 chỉ tiêu thông tin dữ liệu trực tuyến. Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp với trên 300 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; 250 bảng hiển thị dữ liệu cho các chỉ tiêu. Tiếp tục phối hợp với các chuyên gia và các bộ, ngành xây dựng và hiển thị 16 nhóm chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành hàng ngày, hàng tháng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai kết nối cung cấp các thông tin dữ liệu theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp: Tính đến ngày 20/3/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là 97% (chiếm 52,33% tổng số thủ tục hành chính); Từ ngày 18/02/2022 đến ngày 20/3/2022, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có trên 93 nghìn tài khoản đăng ký; trên 5,4 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 186 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ công; trên 239 nghìn hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 71 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 159 tỷ đồng. Đến nay đã cung cấp 3.552 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đã có hơn 1,51 triệu tài khoản đăng ký; hơn 103,3 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 4,61 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 3,12 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 689 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1.078 tỷ đồng.

Về việc xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân: Trong Quý I năm 2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 3.678 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam; tăng 2,94% so với Quý IV năm 2021.

Tại Báo cáo, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương một số nội dung trọng tâm để thúc đẩy tiến độ triển khai Chính phủ điện tử, phát triển Chính phủ số, chuyển đổi số trong thời gian tới.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HƯỚNG TỚI HẢI QUAN PHI GIẤY TỜ

Xác định cải cách hành chính là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, ngay từ đầu năm 2022, Tổng cục Hải quan đã xây dựng, triển khai nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan hướng tới hải quan phi giấy tờ năm 2022.

Chuyển biến tích cực trong xây dựng cơ chế, chính sách hải quan

Thực hiện Quyết định số 2517/QĐ-BTC ngày 27/12/2021 của Bộ Tài chính về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong Quý I/2022, Tổng cục Hải quan đã tích cực phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ phê duyệt đối với đề án đã trình Chính phủ; đồng thời tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật hải quan.

Cụ thể, Tổng cục Hải quan đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

Cùng với đó, Tổng cục Hải quan đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo Cơ chế một cửa quốc gia; xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính...

Đơn giản hóa thủ tục hành chính hướng tới hải quan phi giấy tờ

Bên cạnh việc chú trọng xây dựng cơ chế, chính sách hải quan, Tổng cục Hải quan đã thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Theo đó, ngay từ đầu năm 2022, Tổng cục Hải quan đã xây dựng, ban hành các kế hoạch cải cách hành chính gồm: Triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Chỉ thị về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan hướng tới hải quan phi giấy tờ năm 2022.

Nhằm phục vụ công tác đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành việc tích phiếu điều tra xã hội học của Bộ Nội vụ, góp phần giữ vững vị trí top đầu của Bộ Tài chính trong chấm điểm Chỉ số cải cách

hành chính. Đồng thời, Tổng cục Hải quan đang triển khai thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Trong kiểm soát thủ tục hành chính, Tổng cục Hải quan đã tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chính phủ tại dự thảo Báo cáo và sẽ xây dựng phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với thủ tục xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các thủ tục hành chính liên quan đến mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện số hóa mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

Theo Tổng cục Hải quan, trong Quý I/2022, tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính toàn Ngành là 3.867.726 hồ sơ, trong đó 3.862.612 hồ sơ đã giải quyết đúng hạn và trước hạn và 5.114 hồ sơ đang giải quyết.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình làm thủ tục hải quan đã góp phần tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao trình độ, nhận thức của đội ngũ công chức trong toàn Ngành, quyết tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính của cơ quan hải quan giữ vững vị trí đứng đầu trong ngành Tài chính.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

KẾT NỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN

Thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngay từ khi Cơ sở dữ liệu về dân cư được đưa vào vận hành chính thức. Hiện, công tác phối hợp Bộ Công an chia sẻ, rà soát thông tin nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang tiếp tục được thực hiện.

Theo báo cáo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, tính đến ngày 25/3, hệ thống xác thực khoảng 39 triệu thông tin nhân khẩu (trong đó có 10 triệu thông tin được xác thực khi đăng ký tài khoản giao dịch điện tử bảo hiểm xã hội) có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng cung cấp, chia sẻ hơn 9,3 triệu bản ghi thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Để bảo đảm tiến độ triển khai sử dụng căn cước công dân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Đề án 06, từ ngày 11/02, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp Bộ Công an (trực tiếp là Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Cục C06) thực hiện xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng

bộ số căn cước công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sang Cơ sở dữ liệu của bảo hiểm xã hội. Theo đó, tổng số thông tin nhân khẩu cần xác thực là khoảng 45 triệu. Tính đến ngày 25/3, số lượng xác thực lấy số căn cước công dân là 45.404.866 trường hợp, số xác thực thành công là 30.411.956.

Vì vậy, chỉ sau 25 ngày triển khai thí điểm khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, toàn quốc đã có 2.646 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân với 27.504 lượt tra cứu, trong đó, có 14.730 lượt tra cứu thành công phục vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. Bên cạnh đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ động phối hợp Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp cung cấp dịch vụ công: Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cung cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí...

Đối với nội dung tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) và Cục C06 kết nối, triển khai dịch vụ “xác nhận thông tin hộ gia đình” do Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an cung cấp phục vụ tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; đồng thời hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, điều chỉnh phần mềm của ngành để đáp ứng yêu cầu triển khai “tích hợp giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm xã hội”.

Đối với nội dung giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành quy trình giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Văn phòng Chính phủ hoàn thành việc kết nối kỹ thuật, xây dựng chức năng, tình trạng tham gia bảo hiểm thất nghiệp... từ dữ liệu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý trả ra cho Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hiện nay, các bên đang kiểm thử chức năng, hoàn thiện và cung cấp dịch vụ công theo tiến độ, dự kiến hoàn thành và cung cấp trong tháng 4/2022.

Tại cuộc họp đánh giá kết quả tháng 3 và giải pháp triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, thành viên Tổ công tác đã báo cáo từng nội dung cần triển khai theo Đề án 06. Theo đó, Ban Quản lý Thu - Sở thẻ và Trung tâm Công nghệ thông tin cũng đã phối hợp dự thảo quy trình gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình có giảm trừ mức đóng; đề xuất phương án kỹ thuật bảo đảm tối ưu hóa quy trình, đồng thời phù hợp quy định.

Để bảo đảm tính chính xác trong việc tính mức đóng được giảm trừ cho từng thành viên trong hộ gia đình khi gia hạn thẻ bảo hiểm y tế, đồng thời giúp người tham gia bảo hiểm không phải kê khai lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu về dân cư, Tổ công tác cũng đã đề xuất Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an cung cấp bổ sung thông tin trả ra là danh sách số định danh cá nhân của tất cả thành viên trong cùng hộ gia đình với chủ hộ khi thực hiện Dịch vụ xác thực hộ gia đình...

Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Đào Việt Ánh, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đề nghị các thành viên Tổ công tác căn cứ

theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ Chính phủ giao Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo đúng tiến độ đã đề ra. Tổ công tác cần sớm hoàn thiện các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công: Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình; giải quyết trợ cấp thất nghiệp trong tháng 4/2022 trên tinh thần giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Nhân dân.

Nguồn: nhandan.vn

THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2022.

Theo kế hoạch hoạt động của năm 2022, Hội đồng sẽ nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đầu tư, xây dựng; thủy sản; du lịch; gỗ, lâm sản.

Đồng thời, Hội đồng thực hiện nghiên cứu, đề xuất các mô hình, giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp; nghiên cứu, rà soát quy định liên quan đến chế độ báo cáo của doanh nghiệp, tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước; tham vấn các hiệp hội, cơ quan thành viên Hội đồng về phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trong hoạt động đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, Hội đồng sẽ xây dựng, công bố Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2022; tổ chức các hội thảo tham vấn các hiệp hội, cơ quan thành viên Hội đồng về phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, theo chương trình dự kiến trong năm 2022, Hội đồng sẽ tổ chức 5 Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đồng thời, tổ chức các cuộc họp tham vấn, làm việc với các cá nhân, tổ chức có liên quan để tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc, rào cản trong hoạt động kinh doanh quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.**

Bộ Giao thông vận tải cho biết, trên cơ sở phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021, dự thảo Nghị định được xây dựng gồm 6 Điều, sửa đổi bổ sung 5 Nghị định quy định có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải gồm: Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017, Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017.

Dự thảo Nghị định đề xuất sửa đổi 16 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải quy định tại 5 Nghị định, gồm:

Thủ tục hành chính 1: Thủ tục giao tuyến dẫn tàu (Điều 19 Nghị định số 70/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 2: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (Điều 10 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 3: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (Điều 11 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên (Điều 13 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên (Điều 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 6: Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải (Điều 6 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 7: Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển (Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 8: Thủ tục công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng đối với trường hợp luồng hàng hải công bố sau thời điểm công bố mở cảng biển hoặc luồng hàng hải được đầu tư mới, công bố lại do điều chỉnh, mở rộng, nâng cấp (Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 9: Thủ tục công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước (Điều 14 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 10: Công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước (Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 11: Thủ tục thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời (Khoản 3 và Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 12: Thủ tục đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời (Khoản 5 Điều 25 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 13: Thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải (Điều 40 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 14: Thủ tục đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng (Điều 41 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 15: Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa,

đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam (khoản 3 Điều 75 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục hành chính 16: Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa, đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam (Khoản 3 Điều 75 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP).

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.**

Trong đó, Bộ đề xuất điều chỉnh thẩm quyền và phạm vi quản lý nhà nước tại cảng, bến thủy của Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và cảng vụ địa phương.

Cụ thể, Bộ Giao thông vận tải đề xuất bổ sung quy định Cảng vụ thuộc Sở Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý tại các cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được Bộ Giao thông vận tải phân cấp quản lý.

Bên cạnh đó, Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cũng sẽ thực hiện chức năng quản lý cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.

Bộ Giao thông vận tải cho biết, hiện nay, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có 4 cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc quản lý 231/298 cảng và hơn 3.000 bến thủy nội địa nằm trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia. Tình trạng bến thủy nội địa hoạt động không phép, hết hạn hoạt động còn tồn tại (có 1.506/8.023 bến thủy nội địa không phép, chiếm tỷ lệ 19%), nguyên nhân do công tác kiểm tra xử lý vi phạm bến thủy nội địa hoạt động không phép chưa quyết liệt, triệt để, đặc biệt là vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Thời gian qua, Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện ủy quyền công tác quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa cho một số địa phương như: Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh miền Trung... Việc thực hiện công tác ủy quyền nêu trên tạo sự chủ động cho các địa phương trong thực hiện, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống thiên tai; giảm bớt gánh nặng công việc cho các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, để tập trung nguồn lực, thời gian cho xây dựng cơ chế, chính sách trong công tác quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn tồn tại, vướng mắc về pháp luật, đặc điểm, nguồn lực của địa phương, một số địa phương không thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa đã đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức quản lý cảng,

bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa địa phương như các tỉnh Quảng Nam, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh....

Để khắc phục những khó khăn nêu trên, nhằm phát huy trách nhiệm của chính quyền địa phương, huy động nguồn lực của các địa phương, đa dạng hóa phương thức quản lý chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa, theo Bộ Giao thông vận tải, việc phân cấp công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa cho các địa phương có đủ năng lực, điều kiện tiếp nhận thực hiện là cần thiết.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về nội dung, yêu cầu kỹ thuật đối với cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch; việc thu thập, cập nhật, xử lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.**

Theo dự thảo, Cổng thông tin điện tử của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch là điểm đầu mối truy cập hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên mạng internet phục vụ công bố, cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch; thu thập, cập nhật dữ liệu đầu vào để lập quy hoạch; lấy ý kiến về quy hoạch; giám sát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch. Cổng thông tin điện tử của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch tích hợp dịch vụ công trực tuyến về cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch.

Tên miền truy cập là: vplan.mpi.gov.vn. Hệ thống tài khoản điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được quản lý tuân thủ quy định pháp luật về công nghệ thông tin và pháp luật về an ninh mạng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

Thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về công nghệ thông tin và pháp luật có liên quan.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành danh mục thông tin, dữ liệu mở của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; triển khai công bố dữ liệu mở theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Danh mục thông tin và dữ liệu mở của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được rà soát, đánh giá và cập nhật hàng năm để đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin, dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước, nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin về quy hoạch của các cá nhân, tổ chức.

Dự thảo nêu rõ các hình thức khai thác thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch gồm: Khai thác miễn phí thông tin, dữ liệu mở trên cổng thông tin điện tử của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; Khai thác thông tin, dữ liệu theo nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua phiếu yêu cầu được quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin, cơ sở dữ liệu yêu cầu cung cấp theo quy định của pháp luật.

Các trường hợp từ chối cung cấp thông tin quy hoạch gồm: Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin mà nội dung không rõ ràng, cụ thể; yêu cầu cung cấp thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước; mục đích khai thác thông tin, cơ sở dữ liệu không phù hợp theo quy định của pháp luật; không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.**

Bộ Y tế cho biết, sau một thời gian triển khai thực hiện Nghị định số 146/2018/NĐ-CP đã có một số khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội cũng như tại các cơ sở y tế, như:

Chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho nhân dân các xã An toàn khu cách mạng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24/3/2020. Phương thức đóng của một số đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc) chưa được quy định trong Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Mức hưởng của đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (thanh niên xung phong; cán bộ, chiến sĩ Công an; dân công hỏa tuyến bị giảm, từ 100% (theo quy định tại Nghị định số 105/2014/NĐ-CP) xuống còn 80% (theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP).

Theo Bộ Y tế, một số khó khăn, vướng mắc, bất cập liên quan đến tổng mức thanh toán trong thanh toán, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế do Nghị định số 146/2018/NĐ-CP chưa quy định đầy đủ các nguyên nhân làm phát sinh chi phí tại cơ sở KCB; phương pháp xác định tổng mức thanh toán bằng công thức, nhưng khi triển khai xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện hoặc bằng công văn để diễn giải, quy định, hướng dẫn cụ thể rất phức tạp, dẫn đến khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, tổng mức thanh toán chưa phản ánh đầy đủ các chi phí thực tế phát sinh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tình hình dịch bệnh mới (COVID-19), nếu thực hiện theo quy định hiện hành thì có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc tiếp nhận, chuyển tuyến, bảo đảm quyền lợi trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia bảo hiểm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Bộ Y tế đã dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP nhằm khắc phục được những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế nói chung, trong thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

Tại dự thảo, Bộ đề xuất bổ sung các quy định về đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, phương thức đóng bảo hiểm y tế của một số đối tượng, mức hưởng bảo hiểm y tế, thanh toán chi phí khám chữa bệnh...

Cụ thể, Bộ đề xuất bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm y tế như: Người dân sinh sống ở các xã An toàn khu, vùng An toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống

Mỹ (nhóm do ngân sách nhà nước đóng); người dân tộc thiểu số thoát nghèo theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng)...

Bổ sung thêm mức hưởng 100% cho nhóm đối tượng người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc, mức hưởng 95% cho nhóm đối tượng người dân tộc thiểu số thoát nghèo nêu trên.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định về kế toán trưởng và phụ trách kế toán trong công an nhân dân.**

Dự thảo Thông tư nêu rõ thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán, bố trí phụ trách kế toán trong công an nhân dân.

Cụ thể, Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, bố trí phụ trách kế toán đơn vị dự toán cấp 1 trên cơ sở chủ trương đã được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán, bố trí phụ trách kế toán đơn vị mình và các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 3 là đơn vị cấp Cục hoặc tương đương trực thuộc Bộ Công an bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán, bố trí phụ trách kế toán đơn vị mình và các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ tiêu chuẩn, điều kiện của kế toán trưởng, phụ trách kế toán. Theo đó, kế toán trưởng, phụ trách kế toán phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là sĩ quan Công an nhân dân.
2. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.
3. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán: a) Đơn vị dự toán cấp 1, cấp 2, cấp 3; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc công an nhân dân: Kế toán trưởng, phụ trách kế toán phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán; b) Các đơn vị còn lại: Kế toán trưởng, phụ trách kế toán phải tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán.
4. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng: a) Các đơn vị quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này: Kế toán trưởng, phụ trách kế toán phải có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng hành chính sự nghiệp hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng đơn vị kế toán Nhà nước; b) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này: Kế toán trưởng, phụ trách kế toán phải có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp.
5. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên hoặc thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng. Riêng đơn vị dự toán cấp 1, phải có thời gian công tác thực tế về kế toán từ 02 năm trở lên hoặc có thời gian công tác thực tế về lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính; kiểm tra, kiểm toán nội bộ

về công tác tài chính trong công an nhân dân từ 02 năm trở lên. 6. Không thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến của Nhân dân đối vào dự thảo Thông tư quy định về phương pháp xác định giá, thẩm định và phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong công an nhân dân.**

Dự thảo Thông tư đề xuất áp dụng đối với các cơ sở sản xuất thuộc Bộ Công an được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; các cá nhân, tổ chức, đơn vị trong công an nhân dân có liên quan đến hoạt động đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Theo dự thảo, cơ sở sản xuất thuộc Bộ Công an gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Công an và các Công ty con được đầu tư thành lập dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc; đơn vị sự nghiệp công lập trong công an nhân dân; các đơn vị thuộc Bộ Công an được cấp có thẩm quyền đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích phục vụ công tác, chiến đấu của Bộ Công an.

Dự thảo nêu rõ, giá sản phẩm, dịch vụ công ích phải bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, cung ứng thực tế hợp lý, có lợi nhuận để tạo nguồn tích lũy tái đầu tư, phù hợp chủ trương, chính sách của Nhà nước và Bộ Công an trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong từng thời kỳ.

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong công an nhân dân được thẩm định theo phương pháp chi phí kết hợp với phương pháp so sánh.

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích được thẩm định, phê duyệt hằng năm (đối với những sản phẩm, dịch vụ được sản xuất thường xuyên, liên tục hằng năm) và thẩm định, phê duyệt theo từng hợp đồng sản xuất (đối với những sản phẩm, dịch vụ được sản xuất theo từng hợp đồng sản xuất căn cứ quyết định đặt hàng của cấp có thẩm quyền) bảo đảm phù hợp với các yếu tố cấu thành giá sản phẩm, dịch vụ năm đó, làm cơ sở thanh toán, thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

Bộ Công an thành lập Hội đồng thẩm định giá để thẩm định phương án giá các sản phẩm, dịch vụ công ích được đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ đối với các Cơ sở sản xuất trong Công an nhân dân; trong đó Cục Kế hoạch và Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá, có trách nhiệm chủ trì, điều hành hoạt động của Hội đồng và trực tiếp báo cáo kết quả thẩm định, đề xuất mức giá sản phẩm, dịch vụ để lãnh đạo Bộ Công an xem xét, phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất kiện toàn thành viên Hội đồng nhằm đảm bảo tính kế thừa, liên tục, hiệu quả.

Hội đồng thẩm định giá làm việc theo nguyên tắc tập thể, kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Hội đồng thẩm định giá phải có ít nhất 01 thành viên đã qua đào

tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính hoặc đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá...

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, sự xuất hiện và phát triển với tốc độ nhanh chóng của Fintech đã khiến các cơ quan quản lý của các quốc gia đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong công tác quản lý, giám sát do những rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, rủi ro liên quan tới an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, sử dụng trái phép thông tin cá nhân...

Nhiệm vụ đặt ra với các cơ quan quản lý là phải đảm bảo đồng thời mục tiêu hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khi vẫn phải duy trì sự ổn định, an toàn của thị trường tài chính và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Tại Việt Nam các hoạt động của công ty cung ứng giải pháp Fintech, cho vay ngang hàng (P2P lending), mô hình thanh toán mới, chuyển tiền xuyên biên giới, chia sẻ dữ liệu người dùng qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open APIs),... đều chưa có qui định pháp lý cụ thể để điều chỉnh.

Do đó, cần sớm xây dựng một khung khổ quản lý dưới hình thức Nghị định quy định đối với hoạt động Fintech nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật nhân danh Fintech, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ; đồng thời quá trình vận hành khung khổ này cung cấp cơ sở thực tiễn để các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành, hoàn thiện khung khổ pháp lý, ban hành quy định quản lý theo hướng tạo thuận lợi, thích ứng đối với hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng trong thời gian tới.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mục đích xây dựng Nghị định nhằm quy định các chuẩn mực, nguyên tắc cho sự vận hành Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng, đề ra các nguyên tắc, quy trình, thủ tục, tiêu chí xét duyệt, biện pháp kiểm soát đối với việc thử nghiệm các giải pháp Fintech đổi mới sáng tạo tham gia vào Cơ chế thử nghiệm.

Đồng thời, sử dụng thông tin, kết quả của Cơ chế thử nghiệm để sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành, ban hành quy định mới, cải cách khung khổ pháp lý của ngành ngân hàng theo hướng thích ứng, tạo thuận lợi cho hoạt động Fintech.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam dựa trên ứng dụng công nghệ, giải pháp Fintech; thúc đẩy tài chính toàn diện theo hướng ứng dụng công nghệ, giải pháp Fintech nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân chưa có tài khoản ngân hàng hoặc chưa được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ ngân hàng - tài chính.

Thông qua Nghị định này, Chính phủ tạo ra một cơ chế khuyến khích, tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, cung ứng hoặc hợp tác cung ứng các giải pháp, dịch vụ ngân hàng - tài chính mới dựa trên ứng dụng công nghệ, mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo; cho phép các tổ chức tín dụng, công ty Fintech được thử nghiệm các giải

pháp Fintech chưa có khung khổ pháp lý điều chỉnh trong một môi trường có kiểm soát đặt dưới sự giám sát của cơ quan quản lý, hoạt động thử nghiệm chịu giới hạn về phạm vi, quy mô, thời gian thử nghiệm và có cơ chế phòng ngừa, hạn chế rủi ro phát sinh.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: NÂNG CAO CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Báo cáo Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính thành phố Hà Nội vừa được Ủy ban nhân dân thành phố công bố. Theo báo cáo này, trong năm 2021, phần lớn các đơn vị đều đạt ở mức tích cực (hơn 80%), trong đó có 23 đơn vị có chỉ số hài lòng đạt hơn 90%.

Cụ thể, về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, cơ quan tương đương sở, có 7 đơn vị đạt chỉ số hài lòng hơn 90%. Trong đó cao nhất là Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đạt 95,6%; đơn vị có chỉ số hài lòng thấp nhất là Sở Tài nguyên và Môi trường ở mức 81,64%... Tại 30 quận, huyện, thị xã, 16 đơn vị đạt chỉ số hài lòng hơn 90%. Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy có chỉ số hài lòng đạt cao nhất ở mức 99,99%, tiếp đến là Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ đạt 99,38%. Đơn vị có chỉ số hài lòng thấp nhất là Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm đạt 75,57%.

Việc đo lường Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính thành phố Hà Nội năm 2021 do Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì được thực hiện tại 20 sở, cơ quan tương đương sở và 30 quận, huyện, thị xã. Các chỉ số được xác định dựa trên kết quả đánh giá của người dân, tổ chức đối với 5 nội dung: Tiếp cận dịch vụ; thủ tục hành chính; cán bộ, công chức giải quyết; kết quả giải quyết và kết quả giải quyết góp ý.

Năm 2021, là năm đầu tiên TP. Hà Nội tiến hành đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính thành phố theo kế hoạch giai đoạn 5 năm (2021 - 2025). Với kết quả đo lường chung đều đạt mức khá và tốt, có sự cải thiện qua từng năm, có thể thấy nỗ lực của thành phố và từng đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực thi các hoạt động công vụ, nhất là lĩnh vực cải cách hành chính.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, để việc đánh giá được khách quan, chính quyền các cấp cần cung cấp thông tin công khai, minh bạch, kịp thời về chính sách, quy định, hoạt động, nhất là trong lĩnh vực đất đai để người dân biết, giám sát. TP. Hà Nội cũng nên xem xét mở rộng các hình thức đánh giá, thay vì kết hợp phương pháp khảo sát trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và khảo sát truy hồi qua bưu điện như hiện nay.

Trên thực tế tại không ít đơn vị, địa phương của Hà Nội vẫn còn tình trạng chậm, muộn trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Chính vì vậy, từ Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính thành phố năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, phân tích, làm rõ nguyên nhân những tiêu chí, chỉ, tiêu còn thấp. Từ đó khẩn trương xây dựng, triển khai hiệu quả kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch

vụ công, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị hành chính thành phố.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TP. THỦ ĐỨC TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Sáng ngày 04/3, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh) tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021 và triển khai kế hoạch thực hiện chủ đề năm 2022.

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp gây nhiều khó khăn cho việc phát triển kinh tế và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy vậy, các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn TP. Thủ Đức vẫn được giải quyết trên Cổng thông tin điện tử, không để xảy ra tình trạng chậm trễ. Trong 11 tháng năm 2021, trên địa bàn có hơn 4.000 doanh nghiệp và hơn 2.500 hộ kinh doanh thành lập mới với tổng số vốn đăng ký hơn 60.664 tỷ đồng. Tuần lễ “Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngay trong ngày” được triển khai trong tháng 11/2021 đã tiếp nhận 2.106 hồ sơ (nhận trực tiếp 1.885 hồ sơ, nhận dịch vụ công trực tuyến 211 hồ sơ và nhận qua bưu điện 10 hồ sơ), đã giải quyết 2.106 /2.106 hồ sơ, đúng cam kết thời gian đề ra; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, đúng quy định và đúng phương châm “Cam kết, trách nhiệm và hành động” của lãnh đạo TP. Thủ Đức...

Tại Hội nghị, đại biểu được lắng nghe các báo cáo tham luận giới thiệu các mô hình, cách làm hay cũng như những tồn tại khó khăn trong công tác cải cách hành chính tại đơn vị, cấp phường trên địa bàn TP. Thủ Đức với nhiều nội dung đa dạng, thiết thực

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Hoàng Tùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức đã ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của toàn thể cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 34 phường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính năm 2021, với tinh thần vượt lên tất cả khó khăn, góp phần đạt mục tiêu kép vừa ứng phó hiệu quả với dịch COVID-19 và vừa tiếp tục giữ vững, ổn định kinh tế, an ninh - trật tự. Nhằm kế thừa kết quả đã đạt được và phát huy hiệu quả trong việc triển khai công tác cải cách hành chính nhằm thực hiện tốt chủ đề năm 2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức Hoàng Tùng chỉ đạo tập trung thực hiện 7 nhiệm vụ: tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2030; quán

triệt nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm công tác cải cách hành chính; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động phối hợp, hợp tác giữa các cơ quan chuyên môn, giữa các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường, giữa cán bộ, công chức, viên chức; tập trung các nhiệm vụ trong cải cách thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp, trọng tâm cải thiện tỷ lệ từng hồ sơ giải quyết đúng hạn trên từng lĩnh vực đảm bảo chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2022; tập trung triển khai tất cả thủ tục hành chính sang dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và thực hiện mạnh mẽ công tác chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành và thực hiện thủ tục hành chính; xây dựng kế hoạch, nội dung công việc cụ thể triển khai có hiệu quả chủ đề năm 2022; tiếp tục đổi mới công tác khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả sự phục vụ của cơ quan hành chính.

Địp này, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức khen thưởng 31 tập thể và 37 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2021.

Thanh Nhàn, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: KHÔNG YÊU CẦU DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN KHAI BÁO LẠI THÔNG TIN ĐÃ CÓ TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

Theo đó, TP. Cần Thơ sẽ ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Nội dung đáng chú ý trong kế hoạch này đó là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp thành phố phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Như vậy, nhiều thủ tục hành chính thiết yếu sẽ được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi hơn như: Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân; đăng ký thường trú, tạm trú, đăng ký, cấp biển

số mô tô, xe gắn máy; đăng ký khai sinh, kết hôn; đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận, cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe, cấp phiếu lý lịch tư pháp...

Nguồn: doanhngiepvn.vn

LÀO CAI: NGÀNH GIÁO DỤC LÊN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai đã xây dựng Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua về chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022 - 2025. Theo đó, 5 mục tiêu đáng chú ý được đặt ra.

Trước tiên, đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ các cơ sở giáo dục.

Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% học sinh, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh duy nhất, thống nhất trong toàn tỉnh và liên thông với hệ thống quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% cơ sở giáo dục có nền tảng và hệ thống lưu trữ dữ liệu riêng và liên thông với Phòng Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo. 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục được quản lý bằng hồ sơ số.

Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả. Trong đó hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục và đào tạo toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời...

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý giáo dục. Các cơ quan quản lý giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại Sở, Phòng giáo dục được giao dịch và giải quyết trên môi trường số; 30% hồ sơ giấy được cắt giảm tại các cơ sở giáo dục.

Mục tiêu thứ 2: Đổi mới căn bản phương thức, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học trong các cơ sở giáo dục.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp với dịch vụ công của tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%...

Mục tiêu 3: Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học, nâng cao năng lực tự học của người học.

Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh, mỗi học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

Về môi trường giáo dục trực tuyến: Hình thành kho học liệu trực tuyến cấp tỉnh và thuê nền tảng học trực tuyến phù hợp, đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông; các khóa học trực tuyến đáp ứng 30% nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: 80% trường phổ thông có triển khai dạy học trực tuyến. Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học.

Lấy chuyển đổi số làm công cụ cơ bản để thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng cá thể hóa quá trình dạy học, dạy học theo dự án, lớp học đảo ngược...

Mục tiêu 4: Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức giáo dục nhằm đào tạo đội ngũ nhà giáo và người học trở thành công dân số; đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số vào 100% trường phổ thông. 100% học sinh từ lớp 3 trở lên được học công nghệ thông tin; khuyến khích trẻ mầm non, lớp 1, 2 được tiếp cận công nghệ thông tin.

Mục tiêu 5: Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025, 100% trường học có kết nối băng thông rộng cấp quang; 90% các điểm trường có kết nối Internet tốc độ cao.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với các giải pháp đồng bộ, sự nỗ lực của các cấp chính quyền, TX. Phú Mỹ đã và đang đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Nỗ lực làm hài lòng người dân

Chiều ngày 04/4, chị Lê Thị Kim Thanh (ấp 3, xã Sông Xoài) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ làm thủ tục hành chính tặng cho quyền sử dụng đất. Chị Thanh được cán bộ hướng dẫn tận tình, chu đáo cách làm đơn đăng ký biến động đất, hợp đồng tặng cho đất, cùng các loại giấy tờ liên quan. Hồ sơ của chị Thanh đầy đủ, nên được tiếp nhận ngay. “Cán bộ ở đây vui vẻ, nhiệt tình nên tôi thấy khá thoải mái”, chị Thanh chia sẻ.

Chị Bùi Tăng Mỹ Hạnh, nhân viên Văn phòng Đăng ký sử dụng đất TX. Phú Mỹ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TX. Phú Mỹ cho biết, từ sáng đến 16 giờ, ngày 04/4, Văn

phòng đã tiếp nhận 258 hồ sơ thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai. “Lượng người làm hồ sơ khá đông nhưng chúng tôi luôn cố gắng giải quyết hồ sơ kịp thời, không để người dân phải chờ đợi lâu”, chị Hạnh nói.

Tại các quầy giao dịch ở các lĩnh vực: Tư pháp - hộ tịch, chứng thực - sao y, chính sách xã hội... cũng nhộn nhịp người dân đến làm thủ tục hành chính. Người dân được bố trí ghế ngồi, lần lượt xếp hàng để bốc số thứ tự. Cán bộ, công chức tại đây nghiêm túc, trách nhiệm trong tiếp đón, giải quyết hồ sơ cho người dân. Đến làm thủ tục hành chính cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị Phạm Thị Bích Hào (tổ 13, khu phố Lam Sơn, phường Phước Hòa) bày tỏ: “Tôi ấn tượng với cung cách làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của thị xã. Từ ngoài cổng đã có bảo vệ hướng dẫn, nhắc nhở rửa tay sát khuẩn. Còn cán bộ tiếp nhận hồ sơ thì lịch sự, hòa nhã với người dân”.

Ông Huỳnh Đình Vũ, chuyên viên Văn phòng TX. Phú Mỹ cho biết, thời gian qua, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân thị xã luôn nỗ lực phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách tốt nhất với nhiều cách làm thiết thực, hiệu quả. Điển hình, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã triển khai mô hình Tuyên truyền dịch vụ công mức độ 3, 4 đến người dân bằng các video clip hướng dẫn cách thức thực hiện thủ tục hành chính qua mạng. Từ năm 2016, Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ còn kết nối với Trung tâm Quy hoạch xây dựng tỉnh (thuộc Sở Xây dựng) để bố trí 1 cán bộ phục vụ miễn phí việc xem thông tin quy hoạch trên địa bàn. Từ đó, thông tin về quy hoạch của địa phương được công khai, minh bạch, người dân dễ dàng tiếp cận.

Năm 2016, Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Tuy nhiên, các năm sau đó, TX. Phú Mỹ tụt xuống hạng 2, 3, 4. Đến năm 2021, với sự quyết tâm, nỗ lực, TX. Phú Mỹ đã vươn lên dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh ở nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Chú trọng cải cách thủ tục hành chính

Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ TX. Phú Mỹ Nguyễn Phước Lộc cho biết, công tác cải cách hành chính được thị xã chú trọng, đây là khâu đột phá của địa phương trong năm 2021 với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Với sự vào cuộc đồng bộ, TX. Phú Mỹ đã đạt nhiều kết quả tích cực trong cải cách hành chính. Từ 15/12/2020 đến ngày 04/12/2021, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ tiếp nhận 52.804 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó, có 8.713 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết sớm và đúng hạn đạt 99,49%. Ở cấp xã đã tiếp nhận 105.722 hồ sơ và 100% hồ sơ đều được giải quyết đúng và sớm hạn. Qua khảo sát, tỷ lệ hài lòng của các tổ chức, công dân được khảo sát đạt 99,8%. Năm 2021, Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát các thủ tục hành chính, qua đó đã cắt giảm thời gian giải quyết đối với 106/279 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các xã, phường cũng chủ động cắt giảm 1/3 thời gian giải quyết so với quy định.

Công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, trong đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện quyết liệt. Việc sử dụng mạng nội bộ trong trao đổi công việc, tiếp nhận và phát hành văn bản được thực hiện thường xuyên, giúp cho việc theo dõi các ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên được kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Hiện nay, 100% lãnh đạo từ phó, trưởng phòng và tương đương trở lên sử dụng chữ ký số, giúp việc phát hành văn bản được nhanh chóng, tiện lợi. Hơn 95% văn bản được phát hành bằng chữ ký số. 100% cán bộ, công chức được cung cấp và sử dụng địa chỉ thư điện tử trong trao đổi công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương. TX. Phú Mỹ cũng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo tiện ích cho người dân. Đến nay, có 225 thủ tục hành chính mức độ 4 và 24 thủ tục hành chính mức độ 3 được triển khai, đạt 100%. Ở Ủy ban nhân dân các xã, phường đã cung cấp 83 thủ tục hành chính mức độ 4 và 33 thủ tục hành chính mức độ 3, đạt 100%.

Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ cũng duy trì hoạt động ổn định của trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật lịch công tác của lãnh đạo, các văn bản, tin tức, phục vụ cho tổ chức, người dân. Ngoài ra, trang thông tin điện tử còn hỗ trợ việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa”. Quy trình giải quyết hồ sơ, các thủ tục, giấy tờ cần thiết, các biểu mẫu của từng loại hồ sơ được cập nhật lên website để doanh nghiệp, người dân dễ dàng tìm hiểu.

“Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ tiếp tục phối hợp với các đoàn thể chính trị đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời, tiếp tục rà soát, phân đầu cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp” Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ Nguyễn Thành Nam cho biết.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

AN GIANG: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Năm 2022, các cấp, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế 'một cửa', 'một cửa liên thông' trong giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Qua đó, nhằm đổi mới, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Thực hiện Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính, năm 2022, các cấp, ngành, địa phương tiếp tục kiện toàn, rà soát, nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành

chính với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đổi mới giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện cơ chế giao DN cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Theo đó, sẽ cung cấp danh mục thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Hoàn thiện tính năng, chức năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin “một cửa điện tử” của tỉnh. Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, cấp bản sao điện tử từ sổ gốc; truyền thông về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Để thực hiện đạt các nội dung, nhiệm vụ đề ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang, các hội, đoàn thể cấp tỉnh quan tâm, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông An Giang Nguyễn Thanh Hải, đơn vị sẽ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và nắm bắt kịp thời việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phối hợp rà soát, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; các giải pháp xác minh thông tin để bảo đảm mức độ an toàn trong quá trình đăng ký, đăng nhập của tổ chức, cá nhân.

Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cấp Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin “một cửa điện tử” của tỉnh, đảm bảo đầy đủ tính năng theo quy định. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về cấu hình, tính năng kỹ thuật của trang thiết bị tại bộ phận “một cửa” các cấp, phục vụ công tác số hóa hồ sơ khi tiếp nhận, đảm bảo đúng lộ trình quy định...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình, việc triển khai thực hiện Nghị định 107/2021/NĐ-CP; Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm gắn kết việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”, tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác. Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hóa trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế “một

cửa”, “một cửa liên thông” đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của bộ phận “một cửa” thông qua việc tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chữ ký số chuyên dùng trong việc tiếp nhận, giải quyết và phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đổi mới việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực trên ứng dụng công nghệ mới. Từng bước thay đổi nhận thức trong nhân dân về giá trị pháp lý của văn bản điện tử, để người dân, DN tin tưởng, lựa chọn phương thức giao dịch thủ tục hành chính trực tuyến bằng văn bản điện tử (thay cho phương thức giao dịch trực tiếp tại các cơ quan hành chính nhà nước bằng văn bản giấy) nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh.

“Việc đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau. Đây được xem là chìa khóa của tỉnh nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn”- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình khẳng định.

Nguồn: baoangiang.com.vn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC BÁO CHÍ TRONG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Xã hội càng phát triển thì nhu cầu thông tin của toàn xã hội cũng ngày càng tăng lên. Thông tin trở thành sức mạnh, có tác động trực tiếp tới công tác quản lý và tổ chức đời sống xã hội, tới thói quen, nhận thức, tâm trạng, tình cảm và hành động của mỗi cá nhân. Tiếp cận thông tin trở thành nhu cầu quan trọng trong xã hội hiện đại; trong đó phương tiện chủ yếu để đem thông tin đến cho công chúng là báo chí, truyền thông. Có thể khẳng định, xã hội càng phát triển thì báo chí, truyền thông càng có vị trí, vai trò, sứ mệnh đặc biệt quan trọng trong đời sống hàng ngày của mỗi quốc gia, dân tộc.

1. Vai trò của báo chí cách mạng hiện nay

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà báo cách mạng, người thầy vĩ đại, người sáng lập và dìu dắt nền báo chí cách mạng Việt Nam rất quan tâm đến công tác báo chí. Người cho rằng: “Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng”(1), “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”(2). Người nhấn mạnh: “Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu”. Nói về trách nhiệm của báo chí, Người dẫn câu nói của V.I.Lênin: “Báo chí là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung. Vì vậy, nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hoá, phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình”(3).

Nhận thức về tầm quan trọng và vai trò của báo chí trong quá trình đấu tranh cách mạng, ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng ta rất quan tâm đến công tác báo chí. Xuyên suốt tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác báo chí luôn có những đóng góp to lớn, thực sự trở thành vũ khí tư tưởng sắc bén của Đảng và Nhà nước, là cầu nối Đảng và Nhà nước với Nhân dân, là phương tiện chính thống để tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đồng thời là diễn đàn để Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát quyền lực, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống báo chí nước ta phát triển nhanh về cả số lượng và chất lượng trên các phương diện: đội ngũ, trình độ, loại hình, quy mô, phương tiện, kỹ thuật - công nghệ; khả năng tác động và ảnh hưởng xã hội. Báo chí đã và đang giữ vai trò, chức năng quan trọng trong đời sống xã hội như: chức năng thông tin; chức năng tư tưởng; chức năng khai sáng - giải trí; chức năng tổ chức - quản lý; giám sát và phản biện xã hội; chức năng kinh

tế - dịch vụ. Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực báo chí không ngừng được hoàn thiện, đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động báo chí; bảo vệ quyền lợi và điều kiện tiếp cận thông tin của Nhân dân.

Hiện nay, nền báo chí cách mạng Việt Nam có đội ngũ những người làm báo hùng hậu, đông đảo (khoảng 50.000 người đang làm việc trong lĩnh vực báo chí); gần 1.000 cơ quan báo chí thuộc 04 loại hình báo chí: báo in, phát thanh, truyền hình và báo điện tử, trong đó có 165 cơ quan báo, 663 tạp chí, 23 cơ quan báo điện tử độc lập, 02 đài phát thanh - truyền hình quốc gia, 63 đài phát thanh - truyền hình địa phương... Đa số các cơ quan báo chí đều đang nỗ lực để sử dụng được sức mạnh công nghệ làm báo mới; tỉ lệ người làm báo có trình độ đại học và trên đại học là 95,9%.

Trong xu thế phát triển của kinh tế - văn hóa - xã hội, phát huy dân chủ và hội nhập quốc tế, báo chí Việt Nam đang ngày càng phát huy vai trò trong việc thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cổ vũ, động viên những gương điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực trong sản xuất và chiến đấu, góp phần quan trọng thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm qua, các cơ quan báo chí nước ta đã tham gia một cách tích cực, có hiệu quả trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội... thể hiện ở một số điểm đáng chú ý sau:

Một là, báo chí đã thực hiện tốt sứ mệnh cung cấp thông tin, phục vụ nhu cầu thông tin kinh tế - xã hội đối với người dân. Xã hội càng hiện đại, việc phổ biến thông tin trên quy mô đại chúng càng trở nên quan trọng và sự phụ thuộc, ảnh hưởng lẫn nhau giữa các phương tiện thông tin đại chúng và xã hội càng trở nên chặt chẽ. Theo số liệu điều tra của Ban Tuyên giáo Trung ương, trên 70% người dân đã tiếp nhận được những kiến thức về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua báo chí, thông tin đại chúng.

Hai là, hệ thống báo chí, truyền thông đã góp phần to lớn vào việc tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực sự đóng vai trò là động lực thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, khoa học, kỹ thuật, bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, hệ thống báo chí góp phần quan trọng vào việc mở rộng dân chủ, tăng cường sự giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng như phát huy vai trò của Nhân dân trong việc tham gia trực tiếp vào quản lý phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề dân sinh. Đặc biệt, báo chí, truyền thông đã trở thành vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tệ nạn xã hội. Thời gian qua, hơn 70% các vụ việc tham nhũng, lãng phí được phát hiện, xử lý là do báo chí, truyền thông phát hiện. Thông qua phản ánh dư luận xã hội, các hoạt động truyền thông báo chí đã góp phần tích cực ngăn chặn các hiện tượng, vụ việc tiêu cực trong xã hội, có tác dụng giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hành lối sống kỷ cương, trong sáng, nghiêm túc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng điểm và định hướng tư tưởng, hướng

dẫn dư luận rõ ràng, các cơ quan thông tấn, báo chí đã thực hiện tốt chức năng phản biện, mang lại hiệu quả xã hội rõ rệt.

Bốn là, báo chí đang thực sự trở thành trường học xã hội trong việc giáo dục nâng cao hiểu biết, trình độ nhận thức cho người dân, tôn vinh các giá trị dân tộc, nhân văn tốt đẹp trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam; trở thành cầu nối mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân tiến bộ trên thế giới, góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền, độc lập dân tộc, hội nhập quốc tế, tạo điều kiện cho việc tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại để làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, các cơ quan báo chí đang đối diện với nhiều hạn chế, khó khăn, thách thức.

Nhìn tổng thể, việc quy hoạch phát triển hệ thống báo chí còn một số bộ phận chưa hợp lý, chông chéo, gây lãng phí nguồn lực xã hội. Một số cơ quan báo chí chưa theo kịp với tốc độ phát triển công nghệ thông tin, với cách làm báo hiện đại, nội dung chưa thực sự hấp dẫn người đọc. Một số cơ quan báo chí còn quá tập trung khai thác thông tin các mặt tiêu cực mà chưa chú ý đúng mức việc phát hiện, cổ vũ, nhân rộng những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, những mặt tích cực của đời sống xã hội. Thậm chí, có biểu hiện thương mại hóa, xa rời tôn chỉ, mục đích; chưa làm tốt chức năng định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, chăm lo xây dựng con người. Những thông tin này là nguyên nhân gây nhiều về tư tưởng, văn hóa, ảnh hưởng xấu đến sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sự phát triển của xã hội hiện đại đang tác động mạnh mẽ, dẫn đến sự thay đổi nhanh chóng các thói quen của độc giả. Báo chí đang phải đối diện với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, những phát minh mới về khoa học và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là các phương thức cung cấp thông tin trên các trang mạng xã hội thông qua việc nghiên cứu, thống kê “dữ liệu lớn”, sàng lọc, cung cấp thông tin theo nhu cầu, thị hiếu từng cá nhân người dùng, người đọc.

Trong khi đó, lòng tin của công chúng vào báo chí có xu hướng giảm sút đáng lo ngại. Lý do là có một lượng nhỏ thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay thiếu trung thực, phiến diện một chiều, thậm chí là xuyên tạc, sai sự thật; một số tờ báo, một số người làm báo, đôi khi để thu hút bạn đọc đã sử dụng những thủ thuật giật tít bài hoặc đưa tin những nội dung câu khách “rẻ tiền”. Ví dụ như, chỉ tập trung vào một vài hiện tượng tiêu cực, nói đi, nói lại một số vụ án, thông tin mặt trái... tạo ra bức tranh sai lệch về bản chất và mối quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội.

Bên cạnh đó, tình trạng yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ, thiếu trách nhiệm xã hội và vi phạm đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận người làm công tác báo chí; lãnh đạo một số cơ quan báo chí buông lỏng quản lý nội dung thông tin; công tác quản lý đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên chưa được quan tâm đúng mức; coi trọng chức năng giải trí, chạy theo lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các chức năng định hướng, giáo dục và thẩm mỹ của báo chí;

thậm chí có nơi, có lúc còn lợi dụng báo chí để mưu lợi cá nhân, lợi ích nhóm... đã và đang diễn ra trong thực tế, làm ảnh hưởng đến niềm tin của xã hội đối với báo chí.

Trước nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân ngày càng đa dạng, phong phú, nhiệm vụ đặt ra cho ngành báo chí trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới là rất quan trọng, đòi hỏi các cơ quan báo chí phải thực sự phát huy vai trò, sứ mệnh cách mạng của mình, không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm báo chí cả hình thức và nội dung cũng như thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm đối với xã hội trong giai đoạn hiện nay.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền của các cơ quan báo chí thời gian tới

Sự phát triển của công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông vừa tạo ra cơ hội cho báo chí Việt Nam phát triển, nhưng cũng mang tới những hệ lụy phức tạp; các thế lực thù địch, phản động có thể lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ một cách tinh vi, xảo quyệt. Đất nước đang bước vào thời kỳ phát triển với thế và lực mới, cơ hội đi cùng khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ của báo chí rất nặng nề, nhiều vấn đề đặt ra cần được quan tâm giải quyết như: số lượng và chất lượng thông tin; sự cạnh tranh về thông tin; các tôn chỉ mục đích và vai trò xã hội; đảm bảo thông tin nhanh và đúng định hướng; vấn đề tính đảng, tính hấp dẫn và tính chiến đấu; sự cạnh tranh và hợp tác giữa các loại hình báo và mạng xã hội... Vì vậy, để nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, trong thời gian tới các cơ quan báo chí cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho những người làm báo. Cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để những người làm báo nhận thức được vinh dự và trách nhiệm lớn lao của nghề làm báo - một nghề cao quý, vẻ vang, nhất là trong giai đoạn cách mạng mới của đất nước, để không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là đạo đức nhà báo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa: “Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động”(4). Người luôn căn dặn, người làm báo phải có cái tâm trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng để ngòi bút không bị bẻ cong trước những cám dỗ. Trong việc phê phán cái xấu, cái sai, cái lạc hậu phải góp phần mang tới công chúng niềm tin ở sự thật, sự nghiêm minh của pháp luật, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, biết quý trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp, nhân văn của dân tộc ta. Nếu người làm báo không có ý thức trách nhiệm xã hội thì những sản phẩm báo không những không có giá trị mà có thể còn rất nguy hại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở người làm báo phải luôn đặt câu hỏi: “Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Viết như thế nào?”(5), “Viết giản dị thôi và phải đúng sự thật. Không được bịa ra”(6), “Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải

đúng đắn, nêu cái hay, cái tốt thì phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy”(7). Mặt khác, cần nghiêm túc sửa chữa những hạn chế thường gặp trong nghề báo như: “Bài báo thường quá dài, “dây cà ra dây muống”, không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng. Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta. Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng”(8).

Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, sự phát triển của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, nhà báo cách mạng càng phải nêu cao tính tiên phong trên mặt trận tư tưởng, tiếp thu các giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại, chống lại thứ “văn hóa lai căng”, trái với thuần phong mỹ tục, giữ gìn và phát huy những giá trị đạo đức, bản sắc văn hóa Việt Nam, làm cho mọi người, nhất là thế hệ trẻ, hình thành và phát triển nhân cách, lối sống, đạo đức, tâm hồn của con người Việt Nam. Những người làm báo phải giữ vững bản lĩnh cách mạng, vai trò định hướng thông tin, đáp ứng tốt nhất quyền tiếp cận thông tin của các tầng lớp nhân dân. Nhà báo cách mạng phải có tinh thần cách mạng, đó là tinh thần tiến công, đấu tranh loại bỏ cái xấu, bảo vệ cái tốt, vì sự nghiệp chung của đất nước, của nhân dân; là tinh thần tự đổi mới, tự rèn luyện, tu dưỡng để hoàn thiện bản thân.

Thứ hai, phải làm tốt công tác quản lý báo chí. Các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ quản báo chí vừa phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, ngăn chặn tình trạng “thương mại hóa báo chí”; vừa phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc trao đổi, định hướng thông tin, đặc biệt là đối với các sự kiện lớn, những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau để kịp thời thông tin chính xác đến các tầng lớp Nhân dân. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước để bảo đảm báo chí hoạt động đúng định hướng, hiệu quả trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông.

Đẩy nhanh việc cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về báo chí và có chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa những vi phạm trong lĩnh vực này. Quản lý tốt hơn việc sử dụng dịch vụ các mạng xã hội và thông tin điện tử trên internet. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một số cơ quan báo chí, xuất bản hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích, sa vào những thông tin, sản phẩm lệch lạc, thị hiếu tầm thường. Các cơ quan chủ quản báo chí cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong việc lãnh đạo và quản lý báo chí.

Các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí cần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng chủ trương, đường lối phát triển và quản lý báo chí, bảo đảm nguyên tắc báo chí luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển chung hiện nay. Báo chí phải là công cụ đắc lực của Đảng trên mặt trận tư tưởng, khẳng định được vai trò quan trọng và giá trị to lớn là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức, lãnh đạo; là vũ khí sắc bén, nhanh nhạy, chính xác, đại chúng, kịp thời.

Báo chí cách mạng phải là công cụ đấu tranh xã hội, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp và định hướng dư luận xã hội. Mặt khác, báo chí cách mạng không chỉ là phương tiện thông tin thuần túy, càng không phải là công cụ giải trí đơn thuần, mà có chức năng tuyên truyền, cổ động, tập hợp và tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng, giáo dục và hướng dẫn hành động của các tầng lớp xã hội.

Bên cạnh việc tăng cường công tác quản lý, cần có cơ chế phù hợp trong việc cung cấp thông tin, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động báo chí, tạo tiếng nói chung, sự thống nhất giữa cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí với cơ quan báo chí... nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của người dân về thông tin. Phát triển báo chí, truyền thông theo hướng cách mạng, chuyên nghiệp, hiện đại, hội nhập quốc tế, mở rộng quy mô ảnh hưởng, cân đối, hợp lý giữa các lĩnh vực, địa bàn trong nước và thế giới.

Thứ ba, tăng cường đầu tư để phát triển báo chí theo hướng hiện đại, đồng thời thực hiện nghiêm Quy hoạch báo chí đã được phê duyệt. Trong thời đại công nghệ thông tin, khi mạng xã hội, với những công nghệ phần mềm tiên tiến đã tác động đến với từng cá nhân để tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu và thói quen của mỗi người, từ đó cung cấp tin tức theo đúng thị hiếu của họ, nếu báo chí cách mạng vẫn triển khai theo cách thức truyền thống; thông tin vừa chậm, vừa một chiều, vừa thiếu hấp dẫn, thì sẽ đánh mất lợi thế và không thể phát huy hiệu quả phục vụ Đảng, Nhà nước và xã hội.

Báo chí cần tăng cường tương tác với độc giả. Phải coi trọng đúng mức việc kịp thời nắm bắt nhu cầu, thị hiếu, thói quen của họ. Do đó, cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu phát triển, các ứng dụng công nghệ hiện đại và đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà báo giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thông về công nghệ, có kiến thức rộng trong mọi lĩnh vực và chú trọng rèn luyện đạo đức của người làm báo. Để đáp ứng sự phát triển “không giới hạn” trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng, cần chủ động trong việc tạo ra nguồn nhân lực năng động có thể làm chủ và sáng tạo với đa loại hình sản phẩm, đa kênh truyền tải và đa chiều tiếp nhận.

Đồng thời, bên cạnh việc tiếp tục đầu tư nghiên cứu xây dựng chiến lược và quy hoạch cho báo chí, truyền thông trong tương lai, trước mắt cần nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, khẩn trương thực hiện nghiêm Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí để phù hợp hơn với thực tiễn.

Đất nước đang bước vào thời kỳ phát triển với thế và lực mới, cơ hội đi cùng khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ của báo chí rất nặng nề. Mỗi người làm báo cần luôn giữ cho mình “Tâm sáng, lòng trong, ngòi bút sắc”, không ngừng tự học và rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng công tác báo chí trên lĩnh vực thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PGS. TS, Nguyễn Thị Phương Hoa,

Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5), (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.463, tr.466, tr.466, tr.465, tr.464.

(3) Sđd, tập 12, tr.167.

(6) Sđd, tập 15, tr.673.

(7) Sđd, tập 8, tr.206.

QUYẾT TÂM LỚN

ĐỀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Theo Đại tướng Tô Lâm, Bộ Công an tiếp tục phát huy vai trò thường trực trong thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06), bảo đảm dữ liệu dân cư chính xác và luôn được cập nhật thường xuyên, 'đúng, đủ, sạch, sống.'

Thực hiện Đề án 06, Bộ Công an phát huy vai trò thường trực trong thực hiện đề án; xác định vai trò gương mẫu, đi đầu trong thực hiện, luôn sẵn sàng phối hợp với các Bộ, ngành để thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất, tất cả vì lợi ích của đất nước, của người dân.

Đại tướng, Giáo sư, Tiến sĩ Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 có bài viết: "Bảo đảm tiến độ, chất lượng, ý nghĩa Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết đã được TTXVN đăng tải. Cụ thể:

1. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động mạnh mẽ, toàn diện, sâu sắc trên mọi phương diện, khiến hầu hết các quốc gia trên thế giới phải điều chỉnh, định hướng lại chiến lược phát triển, với trọng tâm là đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Với khát vọng lớn, tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá, Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tận dụng tối đa những thời cơ, thuận lợi do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại để thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục xác định "đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số" là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ.

Năm 2021, thành công lớn trong xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số chính là hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân, mang lại hiệu quả to lớn, tạo sự đổi mới căn bản công tác quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, góp phần cải cách triệt để các thủ tục hành chính liên quan đến công dân.

Tiếp nối những thành công đó, ngay từ những ngày đầu năm 2022, Bộ Công an đã phối hợp Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Với đề án này, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ được kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương, hướng tới phục vụ năm nhóm tiện ích cốt lõi: phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Có thể khẳng định việc phê duyệt Đề án 06 với 7 quan điểm chỉ đạo lớn và 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp để thực hiện trên môi trường điện tử đã thể hiện quyết tâm rất lớn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, góp phần thực hiện 3 đột phá chiến lược theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (hoàn thiện đồng bộ thể chế; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng); đồng thời, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp trên tinh thần lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực phát triển.

Sau 3 tháng triển khai từ khi Thủ tướng Chính phủ triệu tập Hội nghị toàn quốc để chỉ đạo triển khai Đề án, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 khẳng định quyết tâm chính trị, thúc đẩy đồng bộ, mạnh mẽ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp, nỗ lực khắc phục khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thời gian nghỉ Tết Nguyên đán dài, bảo đảm đúng tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, một số nội dung đã vượt tiến độ đề ra.

Nổi bật là công tác xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan được đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Bộ Công an đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; tham mưu Chính phủ báo cáo, xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với căn cước công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cơ sở dữ liệu thuế phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế.

Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án đang được Bộ Công an và các Bộ, ngành đẩy nhanh thực hiện bảo đảm tiến độ, bước đầu có hiệu quả tích cực, hồ sơ tiếp nhận tăng từng ngày. Đặc biệt là lĩnh vực cư trú, trước khi triển khai Đề án, trung bình tiếp nhận 1.225 hồ sơ/ngày, sau khi triển khai đề án, số lượng tăng gấp đôi, kết quả giải quyết đúng hạn tăng từ 89% lên 96,5%.

Bộ Công an phối hợp với 25 doanh nghiệp lớn để triển khai nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế-xã hội; triển khai cung cấp việc xác thực danh tính của người dân qua thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử được trang bị tại các quầy giao dịch của một số ngân hàng.

Tổ chức kết nối thành công dữ liệu bảo hiểm, dữ liệu mã số thuế cá nhân, dữ liệu học sinh, dữ liệu trẻ em, dữ liệu đăng ký sử dụng điện; tiếp tục triển khai thống nhất kỹ thuật với các bộ, ngành liên quan để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo đúng lộ trình của Đề án 06.

Bộ Công an đã phối hợp Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoàn thành giải pháp và triển khai thành công việc đồng bộ 36 triệu dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân

cur và căn cước công dân để phục vụ người dân chỉ sử dụng một loại giấy tờ căn cước công dân khi đi khám bệnh.

2. Những mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 xác định trong năm 2022 cho thấy khối lượng công việc rất nhiều, quy mô lớn, tiến hành trên phạm vi rộng, với sự phối hợp của nhiều Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông và người dân. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, việc triển khai thực hiện Đề án 06 sẽ gặp những khó khăn, thách thức.

Phạm vi triển khai Đề án rộng, là nhiệm vụ chưa từng có trong tiền lệ nên việc triển khai Đề án trên một số lĩnh vực còn chậm.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo lộ trình của Đề án phải quan tâm đầu tư, nâng cấp thiết bị, bảo đảm an toàn thông tin, khắc phục các lỗ hổng bảo mật trong hệ thống thông tin của một số bộ, ngành. Bên cạnh đó, tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mặc dù được nâng lên nhưng chưa tương xứng với tình hình thực tế.

Việc thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ công còn một số khó khăn, vướng mắc, nhất là trường hợp trả lại phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân khi thủ tục không thực hiện được.

Tình hình trên đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo quyết liệt, sự chung sức, đồng lòng, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp thì mới có thể bảo đảm tốt nhất tiến độ, hiệu quả của Đề án.

Trước mắt, cần thực hiện một số công tác trọng tâm sau:

Một là, tranh thủ tối đa từng ngày, từng giờ tổ chức thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Đề án tại Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 11/3/2022, đảm bảo đồng thời các yếu tố: Tiến độ, chất lượng, ý nghĩa của Đề án 06.

Các đồng chí thành viên Tổ Công tác căn cứ vào chương trình công tác năm 2022 để triển khai nhiệm vụ của cá nhân, gắn với trách nhiệm chỉ đạo đơn vị mình phụ trách; thể hiện tinh thần gương mẫu thực hiện trước, từ đó đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo. Phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ; tăng cường trao đổi trực tiếp để kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Hai là, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến thực hiện các nội dung của Đề án. Trước mắt, tập trung hoàn thành 4 văn bản pháp luật: Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các Bộ, ngành, địa phương; Thông tư của Bộ Tài chính về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đồng thời, khẩn trương rà soát, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập về quy định của pháp luật có liên quan để tạo khung khổ pháp lý thống nhất, tổng thể, liên thông, tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án.

Ba là, Tổ Công tác triển khai Đề án thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc quyết liệt các nhiệm vụ được giao; chủ động hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai; kịp thời tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là về cơ chế chi kinh phí các dự án công nghệ thông tin và khắc phục những lỗ hổng về an ninh, an toàn để kịp thời phục vụ Đề án.

Bốn là, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu; đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình Đề án.

Đây mạnh chuẩn bị nền tảng, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, nhất là các cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, thuế, hải quan, ngân hàng, giấy phép lái xe, bảo hiểm, y tế, giáo dục... Chủ động tăng cường tuyên truyền về Đề án 06, nhất là về những tiện ích thiết thực mang lại nhằm tạo sự đồng thuận tham gia của các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Năm là, Tổ Công tác của Chính phủ cùng các bộ, ngành tập trung hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ TP. Hà Nội - địa phương được Chính phủ chọn làm điểm, thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Đề án 06, từ đó đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng ra các địa phương khác trên toàn quốc.

Sáu là, Bộ Công an tiếp tục phát huy vai trò thường trực trong thực hiện Đề án; xác định vai trò gương mẫu, đi đầu trong thực hiện, luôn sẵn sàng phối hợp với các bộ, ngành để thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất, tất cả vì lợi ích của đất nước, của người dân; bảo đảm dữ liệu dân cư chính xác và luôn được bổ sung, cập nhật thường xuyên, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; duy trì liên tục tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn

BAO GIỜ THÔNG TƯ, CÔNG VĂN HẾT LÀM KHỔ DOANH NGHIỆP?

Câu hỏi 'Bao giờ công văn, thông tư hết 'to' hơn nghị định, luật?' được đặt ra nhiều năm, nhưng vẫn chưa được trả lời, dù gây nhiều khó khăn, bất ổn cho doanh nghiệp và môi trường kinh doanh.

Một công văn, cả ngành chết đứng

Thư kêu cứu của Hiệp hội Sắn Việt Nam và các doanh nghiệp xuất khẩu sắn gửi Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Bộ trưởng Bộ Tài chính, sau khi Tổng cục Thuế có Công văn số 632/TCT-TTKT ngày 07/3/2022 yêu cầu các chi cục thuế dừng hoàn thuế và truy thu thuế giá trị gia tăng (VAT) với các doanh nghiệp xuất khẩu sắn, sẽ còn nóng.

“Chỉ một công văn của ngành thuế mà hàng trăm doanh nghiệp ngành sắn, 1,2 triệu lao động trong ngành này chết đứng. Chưa bàn đến lý lẽ của công văn, nhưng tác động của một

văn bản hành chính tới doanh nghiệp là vô cùng lớn”, ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhấn mạnh.

Công văn được Tổng cục Thuế ban hành với lý do là kết quả xác minh từ phía Trung Quốc cho thấy, nhiều doanh nghiệp Trung Quốc không hoạt động, không nhập khẩu các sản phẩm từ sản của Việt Nam.

Vấn đề là các thông tin mà Tổng cục Thuế đưa ra không thuộc các điều kiện mà doanh nghiệp Việt Nam phải tuân thủ để được khấu trừ VAT. Giám đốc Công ty TNHH Luật Anvi Trương Thanh Đức phân tích, theo quy định của pháp luật, 3 điều kiện để doanh nghiệp xuất khẩu được khấu trừ thuế là có hợp đồng xuất khẩu, có chứng từ xác nhận hải quan và chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

“Giả thuyết doanh nghiệp Trung Quốc có vi phạm, có gian dối, thì họ chịu trách nhiệm với pháp luật Trung Quốc, chứ tại sao bắt doanh nghiệp Việt Nam phải gánh chịu”, ông Đức đặt vấn đề và cũng yêu cầu Tổng cục Thuế thực hiện theo Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn.

Bao giờ công văn, thông tư hết “to” hơn nghị định, luật?

Vụ việc của ngành sản đang có tin vui, khi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thu xếp với Tổng cục Thuế, Hiệp hội Sản Việt Nam và các doanh nghiệp xuất khẩu sản một cuộc làm việc để trao đổi chi tiết. “Tổng cục Thuế đã đồng ý làm việc. Nhưng điều chúng tôi lo ngại là, nếu quản lý nhà nước dựa trên sự nghi ngờ một vài doanh nghiệp mà áp dụng cho cả ngành, thậm chí rộng hơn là tới cả xuất khẩu các sản phẩm nông sản, thì tác động không thể hình dung hết”, ông Đậu Anh Tuấn trần trở.

Ở vị trí công việc của mình, ông Tuấn nhận được nhiều phản ánh, đúng hơn là kêu khổ từ doanh nghiệp về các thông tư, công văn của các bộ, ngành. Có trường hợp công văn bộ này giải thích khác với bộ khác về cùng một vấn đề. Có cả trường hợp doanh nghiệp làm theo công văn do một bộ đưa ra thì bị phạt vì hướng dẫn sai quy định...

“Có lẽ thông tư, công văn là đặc sản pháp lý ở Việt Nam mà nhiều doanh nghiệp coi ‘to’ hơn luật, luôn nói phải có thông tư, công văn hướng dẫn triển khai thì mới thực hiện luật. Tình trạng này kéo dài, gây nhiều hệ lụy, khiến chúng tôi phải chọn làm một chủ đề nghiên cứu chính về chất lượng thông tư, công văn”, ông Tuấn thừa nhận khi chia sẻ thông tin của Báo cáo Dòng chảy pháp luật 2021 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện.

Quy trình ban hành thông tư chủ yếu thực hiện giữa các đơn vị chuyên môn của một bộ hoặc một số bộ với thông tư liên tịch. Mặc dù, trong quá trình soạn thảo, các Bộ phải lấy ý kiến đối với đối tượng chịu tác động và có giải trình tiếp thu, nhưng ban soạn thảo, đơn vị thẩm định, người có thẩm quyền ký ban hành đều là của bộ đó.

Nếu so với quy trình ban hành nghị định, luật, pháp lệnh, thì mức độ kiểm soát về chất lượng và tính minh bạch trong quy trình ban hành thông tư sẽ hạn chế hơn. Hệ quả là, thông tư chứa đựng cả điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính - những nội dung không được phép ban hành ở cấp thông tư và vênh so với nghị định.

Ví dụ, trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, thông tư ban hành điều kiện kinh doanh khá phổ biến, như Thông tư số 40/2011/TT-NHNN, Thông tư số 17/2018/TT-NHNN, Thông tư số 28/2018/TT-NHNN quy định về điều kiện cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần, giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài; Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/2/2018 quy định về cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Thông tư vênh với nghị định trong trường hợp Nghị định số 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT quy định về hồ sơ địa chính. Cùng nội dung là thời hạn đăng tin niêm yết thông báo mất giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sở hữu công trình xây dựng, nhưng Nghị định nói 30 ngày, Thông tư bảo 15 ngày.

Ngoài ra, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP chỉ quy định các tổ chức, cá nhân sau khi niêm yết/đăng tin thông báo mất, thì nộp hồ sơ cấp lại. Nhưng Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT đòi thêm xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thiên tai, hỏa hoạn trong trường hợp mất vì thiên tai, hỏa hoạn. Chỉ một vài sự khác biệt, người thực thi sẽ rơi vào rối rắm của quy định, thủ tục và không biết thực thi thế nào cho đúng.

Với công văn thì cơ hội doanh nghiệp tiếp cận khi soạn thảo là không có, vì đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Tuy vậy, khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho thấy, hiện có nhiều công văn chứa đựng các quy định pháp luật, nhiều nhất ở các trường hợp hướng dẫn luật khi chưa có nghị định và/hoặc thông tư quy định chi tiết thi hành.

Trong không ít trường hợp, công văn, thông tư khiến việc tuân thủ pháp luật được thông suốt hơn, nhưng số văn bản làm khó doanh nghiệp vô cùng lớn.

Theo nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) Nguyễn Đình Cung, những vấn đề trên không phải là những tin mới, thậm chí lại là thông tin rất cũ, nếu nhìn vào những khuyến nghị mà CIEM đưa ra nhiều năm về tình trạng môi trường kinh doanh rủi ro, không tiên liệu được.

“Sự tùy ý của các Bộ, ngành trong ban hành công văn, thông tư đã là vấn đề của môi trường kinh doanh Việt Nam nhiều năm. Nhìn vào số lượng thông tư được ban hành hàng năm, chưa kể công văn, có thể thấy, vai trò trong giải thích pháp luật của hình thức văn bản này rất lớn. Nhưng nếu còn sự tùy ý, không có cơ chế giám sát, người kinh doanh luôn đối mặt với nguy cơ sai lúc nào không biết”, ông Cung nhấn mạnh.

Kênh nào để doanh nghiệp bảo vệ mình

Ông Cung lo ngại vì không thấy hình ảnh của tòa hành chính trong những trường hợp có khúc mắc giữa người dân, doanh nghiệp với các văn bản hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước. Có nghĩa là, người dân, doanh nghiệp đang thiếu công cụ để bảo vệ lợi ích của mình.

Với thông tư và văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề xuất phải minh bạch hơn quy trình xây dựng, đặc biệt ở các khâu lấy ý kiến, theo hướng công khai biên bản dự thảo cuối cùng trước khi trình ký để doanh nghiệp nhận biết; công khai bản giải trình tiếp thu của các bộ.

“Tôi cho rằng, cần thúc đẩy vai trò của tòa hành chính, tăng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong xử lý và trả lời vướng mắc của doanh nghiệp, thì sau này, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam mới không cần phải nhắc đến tình trạng thông tư, công văn to hơn quy định pháp luật”, ông Cung khuyến nghị.

Thực tế là, trong trường hợp có xung đột lợi ích, như trường hợp của các doanh nghiệp xuất khẩu sản, doanh nghiệp chỉ biết chờ đợi hoặc gửi công văn để hỏi cơ quan cấp trên hoặc cơ quan khác. Trong tình thế này, ông Cung nói, “chờ được mạ thì má đã sung”.

Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đã quy định về quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Nhưng thực tế, việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp còn nhiều bất cập. Cụ thể là thời gian trả lời quá dài, thậm chí là không trả lời; nội dung trả lời chưa phù hợp với quy định của pháp luật; giữa các cơ quan nhà nước trả lời không thống nhất về một vấn đề...

Đối với những quyết định hành chính, doanh nghiệp có thể khiếu nại, khởi kiện hành chính, nhưng đối với những dạng vướng mắc, giải đáp pháp luật, thì doanh nghiệp sẽ không có cơ chế nào để thúc đẩy việc trả lời và tính chịu trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với việc thực hiện trả lời, cũng như chất lượng nội dung trả lời.

Trước mắt, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho rằng, cần công khai các công văn trả lời doanh nghiệp của các cơ quan quản lý nhà nước trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan này. Đây sẽ là nguồn rất tốt để doanh nghiệp nhận biết các thông tin về áp dụng pháp luật cho các trường hợp tương tự (đồng thời giảm gánh nặng cho các cơ quan nhà nước khi phải trả lời những câu hỏi tương tự).

Đặc biệt, đây cũng là cách thức để người dân, doanh nghiệp giám sát hoạt động trả lời, giải quyết vướng mắc của cơ quan nhà nước.

Với thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề xuất phải minh bạch hơn nữa quy trình xây dựng, đặc biệt ở các khâu lấy ý kiến, theo hướng công khai biên bản dự thảo cuối cùng trước khi trình ký để doanh nghiệp nhận biết; công khai bản giải trình tiếp thu của các bộ.

“Cần phải quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm của các cơ quan soạn thảo công khai các thông tin trên. Chúng tôi kiến nghị cơ quan nhà nước làm rõ ý kiến nào của doanh nghiệp được tiếp thu đưa vào kế hoạch sửa đổi văn bản trong thời gian tới, ý kiến nào không được tiếp thu và lý do không tiếp thu để tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp về hoạt động xây dựng chính sách”, ông Tuấn khuyến nghị.

Nguồn: baodautu.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI VỀ THÀNH LẬP, SẮP XẾP LẠI, CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Ngày 05/4, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2022/NĐ-CP về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ.

Nghị định quy định doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chỉ được xem xét thành lập khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: 1. Có ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. 2. Đảm bảo đủ vốn điều lệ theo quy định. 3. Có Hồ sơ hợp lệ theo quy định. 4. Việc thành lập doanh nghiệp phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia.

Doanh nghiệp khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng.

Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề quy định phải có vốn pháp định thì ngoài điều kiện trên, vốn điều lệ của doanh nghiệp khi thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.

Đối với doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội hoặc hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn cần Nhà nước đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp thì vốn điều lệ có thể thấp hơn 100 tỷ đồng nhưng không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh yêu cầu vốn pháp định.

Nghị định cũng quy định hợp nhất doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Hai hoặc một số doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là công ty bị hợp nhất) có thể hợp nhất với nhau thành một doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ mới (sau đây gọi là công ty hợp nhất), đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty bị hợp nhất.

Sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Một hoặc một số doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.

Chia doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Một doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có thể chia các tài sản, quyền, nghĩa vụ của công ty hiện có (sau đây gọi là công ty bị chia) để thành lập hai hoặc nhiều doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ mới, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị chia.

Tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Một doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ của công ty hiện có (sau đây gọi là công ty bị tách) để thành lập một hoặc một số doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là công ty được tách) mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách.

Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được hợp nhất, sáp nhập, chia, tách khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: 1. Việc sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp chưa được quy định tại các văn bản này thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. 2. Các doanh nghiệp mới hình thành sau khi chia, tách phải đảm bảo đủ điều kiện như đối với thành lập doanh nghiệp quy định tại Điều 4 Nghị định này. 3. Việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Cạnh tranh về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: 1. Đảm bảo các điều kiện như đối với doanh nghiệp cổ phần hóa (không áp dụng đối với công ty nông, lâm nghiệp thực hiện chuyển đổi). 2. Được Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong trường hợp cần giới hạn số lượng thành viên tham gia góp vốn do liên quan đến quốc phòng, an ninh hoặc các trường hợp khác. Việc chuyển đổi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thực hiện theo hình thức chuyển nhượng một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

Về giải thể doanh nghiệp

Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau: a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; b) Doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính, được đặt vào tình trạng giám sát tài chính đặc biệt sau khi kết thúc thời hạn áp dụng phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại mà không phục hồi được hoạt động sản xuất kinh doanh và không thực hiện được các hình thức chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại khác theo quy định của pháp luật; c) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết; d) Việc tiếp tục duy trì doanh nghiệp là không cần thiết; đ) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quy định gia hạn.

Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

Việc giải thể doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp việc giải thể chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (trừ trường hợp doanh nghiệp giải thể khi bị

thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quy định gia hạn).

Trường hợp không còn đáp ứng các điều kiện giải thể nêu trên hoặc đã lâm vào tình trạng phá sản thì cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sắp xếp theo hình thức khác hoặc thực hiện phá sản.

Về chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Các hình thức chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định này chỉ áp dụng đối với việc chuyển giao không thanh toán. Việc chuyển giao có thanh toán thực hiện theo các quy định pháp luật về bán toàn bộ doanh nghiệp và chuyển nhượng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Các hình thức chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp: a) Chuyển giao giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu là việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu đối với một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Hình thức này chỉ áp dụng đối với phần vốn hoặc tài sản giữa các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và những trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; c) Việc chuyển giao dự án, công trình đầu tư công từ cơ quan, tổ chức quản lý dự án, công trình đầu tư công về doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều chuyển tài sản nhà nước; d) Việc chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và tổ chức, doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Về điều kiện chuyển giao giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu

Việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu phải đáp ứng các điều kiện sau đây: 1. Ngành nghề hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chuyển giao phù hợp với ngành, lĩnh vực hoặc mục tiêu quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu tiếp nhận chuyển giao. 2. Không thuộc diện giải thể hoặc mất khả năng thanh toán. 3. Thuộc diện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương. Trường hợp chưa được quy định tại văn bản này, các cơ quan đại diện chủ sở hữu có liên quan đến việc chuyển giao thỏa thuận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 31/3, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.**

Bối cảnh hiện nay là thời cơ mà Việt Nam cần nhanh chóng nắm bắt, hành động mạnh mẽ để phát triển kinh tế số và xã hội số, phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới, mở ra các thị trường mới và tạo thêm nhiều nhu cầu việc làm mới, từ đó bứt phá vươn lên thay đổi thứ hạng quốc gia. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội được đặt ở mức ưu tiên cao trong các chiến lược phát triển Quốc gia.

Phát triển số với việc tạo tăng trưởng dựa trên yếu tố đầu vào là công nghệ số và dữ liệu số, trở thành một trong những phương thức phát triển chủ đạo mới để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, thích ứng và kiên cường trước các thách thức trong thế giới nhiều biến động khó dự báo trước.

Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

Phát triển xã hội số giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp.

VỀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

Kinh tế số bao gồm: Kinh tế số ICT là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng; kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

Phát triển kinh tế số ICT với trọng tâm là doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số Make in Việt Nam, hài hòa với thu hút FDI có chọn lọc, gia tăng hàm lượng xuất khẩu.

Phát triển kinh tế số nền tảng với trọng tâm là các nền tảng số quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Phát triển kinh tế số ngành với trọng tâm là ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực.

Mục tiêu cơ bản đến năm 2025: Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức

bán lẻ đạt trên 10%; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%; Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%; Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

Mục tiêu cơ bản đến năm 2030: Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%; Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%; Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

Về phát triển xã hội số

Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm: Công dân số, kết nối số và văn hóa số. Công dân số được đặc trưng bởi danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số. Kết nối số được đặc trưng bởi khả năng kết nối mạng của người dân, bao gồm tỷ lệ dân được phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng và tỷ lệ người dùng Internet. Văn hóa số được đặc trưng bởi mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng, mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số, giáo dục số của người dân.

Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam.

Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

Mục tiêu cơ bản đến năm 2025: Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%; Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%; Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%; Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%; Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%; Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%; Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

Mục tiêu cơ bản đến năm 2030: Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%; Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện

tử cá nhân đạt trên 70%; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%; Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%; Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%; Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%; Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%; Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%; Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

Chiến lược xác định thể chế, hạ tầng, nhân lực, người dân, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Chiến lược nêu ra 17 nhóm nhiệm vụ và 08 nhóm giải pháp để đưa công nghệ số và dữ liệu số thấm sâu một cách tự nhiên mặc định vào mọi mặt sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân...

Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số; hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược và định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 31/3, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 412/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án Cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030” (Đề án).**

Mục tiêu cụ thể của Đề án đến năm 2030 đạt mức xếp hạng tín nhiệm từ Baa3 (đối với Moody's) hoặc BBB- (đối với S&P và Fitch) trở lên.

Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cả giai đoạn khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng 7.500 USD; tổng đầu tư xã hội bình quân đạt 33 - 35% GDP.

Đề án cũng đặt mục tiêu kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước được Quốc hội phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm, phấn đấu bội chi ngân sách nhà nước đến năm 2030 khoảng 3% GDP; nợ công không quá 60% GDP, nợ Chính phủ không quá 50% GDP.

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu các ngân hàng thương mại giai đoạn 2021-2025 đạt 11-12%; đến năm 2030 duy trì tối thiểu 12%; tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tài sản có rủi ro của khối ngân hàng ở mức tối thiểu 9%; duy trì mức dự trữ ngoại hối tương đương với tối thiểu 16 tuần nhập khẩu. Chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%; tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt trên 70%; giảm 9% lượng phát thải khí nhà kính.

Cải thiện xếp hạng tín nhiệm: Xây dựng nền tài chính công vững mạnh

Một trong các giải pháp chủ yếu của Đề án là xây dựng nền tài chính công vững mạnh, mở rộng cơ sở thu bền vững để cải thiện các chỉ số nợ và thúc đẩy củng cố tài khóa.

Cụ thể, tiếp tục củng cố nền tảng tài khóa lành mạnh, tập trung cải thiện điểm số về thu ngân sách thông qua hoàn thiện hệ thống chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thực tiễn, các cam kết hội nhập và thông lệ quốc tế tốt.

Bên cạnh đó, cải thiện các chỉ số tài khóa, giảm dần bội chi ngân sách nhà nước, tỷ lệ nợ công, nợ Chính phủ so với GDP.

Đồng thời, tiếp tục tăng cường minh bạch chính sách tài khóa; đẩy mạnh việc quản lý, điều hành tài chính ngân sách theo trung hạn, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm; thực hiện kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm, chương trình quản lý nợ công 3 năm theo quy định của luật pháp và thông lệ quốc tế; tăng cường áp dụng các thông lệ quốc tế tốt trong quản lý rủi ro danh mục nợ Chính phủ, đảm bảo vay nợ bền vững.

Đẩy mạnh tiến độ xử lý các tài sản có vấn đề/nợ xấu còn lại

Giải pháp khác là cải thiện cơ cấu và chất lượng của khu vực ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước để giảm rủi ro nghĩa vụ nợ dự phòng đối với ngân sách nhà nước.

Cụ thể, tăng cường xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu phát sinh, tiếp tục tái cấu trúc ngành ngân hàng, giảm thiểu rủi ro nợ xấu thông qua các biện pháp tăng cường vốn hóa các ngân hàng thương mại, cải thiện chất lượng tài sản và các khoản cho vay của ngân hàng, cải thiện tỷ lệ tài sản và nợ, đẩy mạnh tiến độ xử lý các tài sản có vấn đề/nợ xấu còn lại.

Cùng với đó, tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về cấp tín dụng, mở rộng tín dụng hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ vào các lĩnh vực rủi ro cao.

Ngoài ra, theo dõi sát, đảm bảo mọi khoản vay Chính phủ bảo đảm được thanh toán đầy đủ, đúng hạn; tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa; tăng cường tính minh bạch, công khai dữ liệu của ngân hàng và doanh nghiệp để cải thiện khả năng dự báo về hiệu quả tài chính.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, tham gia thực hiện các nội dung liên quan của Đề án; chủ động phối hợp với Bộ Tài chính trong việc thực hiện các công việc liên quan đến xếp hạng tín nhiệm quốc gia; chịu trách nhiệm cung cấp, giải trình đối với các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 04/4, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 422/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022.**

Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 gồm:

1. Danh mục các thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Phụ lục I Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Danh mục dịch vụ công trực tuyến cần sớm được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022.

Danh mục này được chia làm 2 nhóm gồm: Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân và nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức.

Trong đó, nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân gồm 14 dịch vụ công/thủ tục hành chính như: Xác nhận thông tin về cư trú; Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam; Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam; Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế; Thăm viếng mộ liệt sĩ; Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện); Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế; Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp; Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp; Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn; Nhóm dịch vụ thanh toán trực tuyến; Nhóm dịch vụ công áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức gồm 10 dịch vụ công/thủ tục hành chính như: Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Đăng ký chỉ dẫn địa lý; Đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp; Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp; Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp; Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính

(tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính); Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế.

Ngoài những dịch vụ công nêu trên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của bộ, ngành, địa phương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt danh mục, lộ trình, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến thuộc phạm vi quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 bảo đảm đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2021.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*** Ngày 04/4, Thủ tướng Chính phủ ban hành ký Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến.**

Quyết định nêu rõ, học sinh, sinh viên phải đáp ứng các điều kiện vay vốn sau: Thứ nhất, là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật hoặc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (có bố hoặc mẹ hoặc bố và mẹ mất do dịch COVID-19).

Thứ hai, không có máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến và chưa được hưởng chính sách hỗ trợ máy tính, thiết bị học tập trực tuyến dưới mọi hình thức.

Vốn vay được sử dụng để mua máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến bao gồm: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng và các thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcam), thiết bị thu thanh (microphone).

Mức vốn cho vay tối đa 10 triệu đồng/học sinh, sinh viên. Thời hạn cho vay tối đa 36 tháng. Lãi suất cho vay 1,2%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay hộ nghèo tại thời điểm vay vốn.

Quyết định nêu rõ, việc cho vay đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của học sinh, sinh viên là người đứng tên vay và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trường hợp đối tượng đã đủ 18 tuổi thì được trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cư trú hoặc nơi nhà trường đóng trụ sở nếu hộ gia đình không còn thành viên nào đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không còn sức lao động, không có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác hoặc trực tiếp cho vay đến người vay. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 04/4/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 4/2022

*** Giảm thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu từ ngày 01/4/2022**

Một trong các chính sách mới có hiệu lực từ tháng 4 là Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực từ ngày 01/4/2022.

Cụ thể, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn từ ngày 1/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022; giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa từ ngày 1/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022 được quy định cụ thể như sau: Xăng, trừ etanol 2.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn 1.000 đồng/lít; dầu hỏa 300 đồng/lít; mỡ nhờn 1.000 đồng/kg.

*** Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18/2/2022 của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại có hiệu lực từ ngày 10/4/2022.**

Nghị định này quy định nghi lễ đối ngoại, bao gồm: Đón, tiếp các đoàn khách cấp cao nước ngoài thăm cấp nhà nước, thăm chính thức, thăm làm việc, thăm nội bộ, thăm cá nhân, quá cảnh; đón, tiếp Bộ trưởng, Trưởng các cơ quan của Nghị viện hoặc cấp tương đương và một số đoàn khách quốc tế khác; Tiễn, đón Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đi thăm, dự hội nghị quốc tế ở nước ngoài; thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của Lãnh đạo cấp cao; Nghi lễ dành cho Trưởng cơ quan đại diện nước ngoài, bao gồm Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao, Trưởng cơ quan đại diện lãnh sự, và Trưởng cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Nghị định số 18/2022/NĐ-CP cũng quy định cụ thể về thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của lãnh đạo cấp cao.

*** Chế độ, chính sách đối với công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc**

Nghị định số 19/2022/NĐ-CP ban hành ngày 15/4/2022 của Chính phủ quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng có hiệu lực từ ngày 15/4/2022.

Trong đó, công nhân, viên chức quốc phòng khi thôi việc sẽ được hưởng các quyền lợi sau: Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác (nếu có); Được hưởng trợ cấp

một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 1 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi thôi việc; Trường hợp công nhân, viên chức quốc phòng đã thôi việc về địa phương trong thời gian không quá 1 năm kể từ ngày quyết định thôi việc có hiệu lực thì giải quyết quyền lợi như sau: Nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Được thực hiện chế độ chuyển ngành; hoàn trả khoản trợ cấp một lần và trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần (đã nhận); Nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà có nguyện vọng được bảo lưu thời gian đóng BHXH: Hoàn trả khoản trợ cấp BHXH một lần (đã nhận)/.

*** Hoàn tiền mua vé xổ số tự chọn số điện toán trong 2 trường hợp**

Có hiệu lực từ ngày từ ngày 28/4/2022, Thông tư số 18/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán.

Trong đó, Thông tư số 18/2022/TT-BTC bổ sung quy định "Hoàn trả tiền mua vé xổ số tự chọn số điện toán".

Cụ thể, Công ty xổ số điện toán phải hoàn trả tiền mua vé xổ số tự chọn số điện toán cho tất cả người tham gia dự thưởng trong các trường hợp sau:

Lịch quay số mở thưởng được thông báo là bị hủy bỏ do sự cố kỹ thuật hoặc trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn nhưng chưa có lịch quay số mở thưởng tổ chức lại; hoặc có lịch quay số mở thưởng lại nhưng thời gian quay số mở thưởng chậm hơn 72 giờ so với lịch ban đầu.

Kết quả quay số mở thưởng đã công bố bị hủy bỏ theo kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Bộ Tài chính, cơ quan công an, cơ quan thanh tra, kiểm tra).

*** Giảm yêu cầu chứng chỉ khi thi, xét thăng hạng giảng viên đại học**

Có hiệu lực thi hành từ ngày 19/4/2022, Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Theo đó, giảng viên đại học khi thi hoặc xét thăng hạng I, II, III sẽ chỉ cần 1 “chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học”.

*** Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực du lịch 4,5 triệu đồng/người/khóa đào tạo**

Thông tư số 12/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch có hiệu lực từ ngày 09/4/2022.

Quỹ thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức về du lịch một phần kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nghề du lịch:

Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4,5 triệu đồng/người/khóa đào tạo;

Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1,5 triệu đồng/người/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa không quá 06 tháng.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Chủ tịch nước:

Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Quốc Hưng, Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.

* Ban Cán sự đảng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Trần Khả Toàn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Chính phủ kiêm nhiệm chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Chính phủ.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phân công Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Quang Hiệu đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, kể từ ngày 30/3/2022.

Bổ nhiệm ông Lê Trường Giang, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Kiện toàn nhân sự Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia:

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh vừa ký Quyết định số 419/QĐ-TTg kiện toàn nhân sự Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Theo Quyết định, kiện toàn nhân sự Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia gồm:

1. Thiếu tướng Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an, kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia thay Trung tướng Lê Quốc Hùng.

2. Trung tướng Khuất Việt Dũng, Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, kiêm Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia thay Trung tướng Nguyễn Song Phi.

Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh làm Chủ tịch.

* Bộ Quốc phòng:

Quyết định Đại tá Nguyễn Văn Giáp, Phó Chỉ huy trưởng nghiệp vụ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Trinh sát Bộ đội Biên phòng.

Quyết định bổ nhiệm Thượng tá Đặng Văn Hoàng, Phó Trưởng phòng Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng nghiệp vụ Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình.

Quyết định cho Đại tá Đinh Quốc Tuấn, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nghỉ chờ hưu theo chế độ.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Nguyễn Hữu Hoàng được bầu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Bùi Thúy Phương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Ông Vũ Tuấn Dũng, Trưởng Phòng Kinh tế ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Dương Quốc Thắng, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Tài vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Bùi Quang Hưng, Trưởng phòng Phòng Quản lý nhà và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Lê Ngọc Tường, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 07/4/2022.

Ông Văn Bá Sơn, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 07/4/2022.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Trần Hữu Thùy Giang, Giám đốc Sở Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Hoàng Phước Nhật, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Ông Lê Toàn Thắng, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Trương Văn Giang, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Phạm Huy Sơn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối Cơ quan và Doanh nghiệp được điều động đến Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp công tác; chỉ định tham gia Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 kể từ ngày 12/4/2022.

Nguồn: baochinhpvu.vn